

THÔNG TÂN XÃ VIỆT NAM
TRUNG TÂM TIN HỌC

KIẾN TRÚC CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ
THÔNG TÂN XÃ VIỆT NAM
PHIÊN BẢN 1.0

MỤC LỤC

1.	Mục đích và phạm vi áp dụng kiến trúc Chính phủ điện tử TTXVN	4
1.1.	<i>Giới thiệu chung về Khung kiến trúc Chính phủ điện tử:</i>	4
1.2.	<i>Sự cần thiết xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử tại Thông tấn xã Việt Nam:</i>	5
1.3.	<i>Mục đích và phạm vi áp dụng</i>	6
2.	Hiện trạng hệ thống Công nghệ thông tin và Chính phủ điện tử tại Thông tấn xã Việt Nam:	8
2.1.	<i>Hiện trạng triển khai ứng dụng CNTT tại Thông tấn xã Việt Nam:</i>	8
2.2.	<i>Các hệ thống ứng dụng CNTT của TTXVN</i>	8
2.2.1.	<i>Hệ thống tác nghiệp phục vụ sản xuất thông tin</i>	8
2.2.2.	<i>Các ứng dụng của Hệ thống kỹ thuật sản xuất tin truyền hình</i>	9
2.2.3.	<i>Hệ thống phục vụ quản lý hành chính nhà nước</i>	9
2.2.4.	<i>Trung tâm dữ liệu</i>	10
2.2.5.	<i>Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin</i>	11
2.3.	<i>Hiện trạng triển khai CPĐT tại TTXVN</i>	12
2.3.1.	<i>Khung kiến trúc CPĐT Việt Nam</i>	13
2.3.2.	<i>Đánh giá</i>	13
3.	Định hướng Kiến trúc Chính phủ điện tử Thông tấn xã Việt Nam	15
3.1.	<i>Chức năng, nhiệm vụ của TTXVN</i>	15
3.2.	<i>Cơ cấu tổ chức TTXVN</i>	16
3.3.	<i>Tầm nhìn, định hướng phát triển Chính phủ điện tử TTXVN</i>	17
4.	Các nguyên tắc xây dựng kiến trúc Chính phủ điện tử TTXVN:	19
5.	Kiến trúc Chính phủ điện tử Thông tấn xã Việt Nam	21
5.1.	<i>Sơ đồ tổng thể Kiến trúc Chính phủ điện tử TTXVN</i>	21
5.2.	<i>Người sử dụng</i>	22
5.3.	<i>Kênh truy cập</i>	23
5.4.	<i>Dịch vụ cổng thông tin điện tử</i>	23
5.5.	<i>Dịch vụ công trực tuyến (Dịch vụ thông tin)</i>	28
5.6.	<i>Ứng dụng và cơ sở dữ liệu</i>	28
5.7.	<i>Các dịch vụ chia sẻ và tích hợp</i>	30
5.7.1.	<i>Nền tảng tích hợp dịch vụ CPĐT (LGSP)</i>	31
5.7.2.	<i>Nền tảng dịch vụ dùng chung</i>	32
5.7.3.	<i>Nền tảng tích hợp ứng dụng</i>	34
5.7.4.	<i>Các dịch vụ tích hợp và liên thông dữ liệu</i>	36
5.8.	<i>Các nguyên tắc, yêu cầu trong việc triển khai các thành phần trong Kiến trúc CPĐT TTXVN</i>	37
5.8.1.	<i>Nguyên tắc</i>	37
5.8.2.	<i>Yêu cầu về nghiệp vụ</i>	38
5.8.3.	<i>Yêu cầu về kỹ thuật</i>	38
6.	Lộ trình/kế hoạch/nguồn kinh phí triển khai các thành phần trong kiến trúc	42
6.1.	<i>Lộ trình triển khai kiến trúc Chính phủ điện tử TTXVN</i>	42
6.2.	<i>Kế hoạch triển khai</i>	43
6.3.	<i>Kinh phí thực hiện</i>	46
7.	Tổ chức triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử TTXVN:	46
7.1.	<i>Công tác chỉ đạo triển khai kiến trúc CPĐT TTXVN</i>	46
7.2.	<i>Công tác quản lý, giám sát, duy trì Kiến trúc CPĐT TTXVN</i>	46

7.3.	<i>Trách nhiệm của đơn vị chuyên trách CNTT (Trung tâm Tin học):</i>	47
7.4.	<i>Trách nhiệm của các đơn vị trong TTXVN</i>	47
7.5.	<i>Trách nhiệm của các ban quản lý</i>	48
7.5.1.	Trách nhiệm của Ban Kế hoạch – Tài chính:	48
7.5.2.	Trách nhiệm của Văn phòng TTXVN:	48
7.5.3.	Trách nhiệm của Ban Tổ chức - Cán bộ:	48

1. Mục đích và phạm vi áp dụng kiến trúc Chính phủ điện tử TTXVN

1.1. Giới thiệu chung về Khung kiến trúc Chính phủ điện tử:

Ngày nay, ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước (CQNN), hướng tới phát triển Chính phủ điện tử (CPĐT) là xu thế tất yếu, là mô hình phổ biến của nhiều quốc gia, xây dựng CPĐT trở thành nhiệm vụ hàng đầu của bất cứ Chính phủ nào, CPĐT cho phép người dân tương tác, nhận được các dịch vụ từ Chính phủ 24 giờ /ngày, 07 ngày/tuần, tăng tính minh bạch, giảm chi phí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Chính phủ, góp phần làm giảm tiêu cực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

Trong quá trình triển khai CPĐT, đặc biệt tại các nước phát triển, lợi ích mà CPĐT mang lại được thể hiện rất rõ, thậm chí có thể định lượng được. Điển hình như tại Mỹ trung bình mỗi người dân tiết kiệm được 753 USD/năm từ việc truy cập tới Cổng thông tin điện tử để tra cứu thông tin, tìm hiểu thông tin và thực hiện các giao dịch với Chính phủ; tại Đài Loan khi ứng dụng hệ thống trao đổi văn bản điện tử đã giảm chi phí gửi một văn bản xuống 10 lần (từ 01 USD xuống 0,1 USD), trung bình 1 năm số văn bản trao đổi khoảng 18 triệu bản, tiết kiệm được khoảng 16 triệu USD; tại Đức khi ứng dụng hệ thống mua sắm điện tử của các cơ quan Chính phủ đã làm giảm giá mua từ 10-30%, chi phí giao dịch giảm 25-70%; tại Hàn Quốc nhờ ứng dụng dịch vụ hải quan điện tử đã làm giảm thời gian thông quan đối với các mặt hàng xuất khẩu giảm từ 01 ngày hoặc hơn xuống còn khoảng 02 phút, đối với mặt hàng nhập khẩu giảm từ 02 ngày hoặc hơn xuống còn khoảng 02 giờ.

Nhận thức được vai trò và xu thế phát triển tất yếu của ứng dụng CNTT trong các CQNN, hướng tới phát triển CPĐT, trong thời gian qua Đảng và Nhà nước ta đã và đang thực hiện mạnh mẽ chủ trương ứng dụng CNTT nhằm cải cách hành chính, hiện đại hóa cơ quan Chính phủ, xây dựng một Chính phủ hiệu lực, hiệu quả hơn, thực sự của dân, do dân và vì dân, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều chương trình, kế hoạch, đề án, dự án CNTT được triển khai rộng khắp trong CQNN các cấp, bước đầu đạt được những kết quả quan trọng, tạo nền tảng phát triển CPĐT trong các giai đoạn tiếp theo.

Nhiều quốc gia trên thế giới đã nghiên cứu và đưa ra các khung tương hợp cho Chính phủ điện tử với cốt lõi là các bộ chuẩn nhằm đảm bảo cho tính

tương hợp, kết nối liên thông. Khung kiến trúc CPĐT, hướng tới việc xác định rõ thành phần, bộ phận của tổ chức, cơ quan và mối quan hệ giữa các thành phần này trong Chính phủ điện tử.

Khung kiến trúc Chính phủ điện tử của Việt Nam đã được xây dựng và ban hành năm 2015 tại văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Các Bộ, ngành và các tỉnh thành của Việt Nam cũng đã và đang xây dựng, ban hành khung chính phủ thủ điện tử của đơn vị. Nhiều đơn vị đã triển khai các hạng mục đầu tư theo khung chính phủ điện tử và bước đầu đã gặt hái được những thành công nhất định.

Mặc dù có các phương pháp luận khác nhau, hiện trạng hạ tầng hiện có cũng như mong muốn, mục tiêu hướng tới của các đơn vị có khác nhau nhưng các Kiến trúc CPĐT nói chung đều hướng tới các mục đích:

- Xác định bức tranh tổng thể của cơ quan. Trong đó có các thành phần và mối quan hệ giữa chúng, gắn liền ứng dụng CNTT với các hoạt động nghiệp vụ;
- Nâng cao khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin;
- Hạn chế đầu tư trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai;
- Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế;
- Tạo cơ sở xác định các thành phần, hệ thống CNTT cần xây dựng và lộ trình, trách nhiệm triển khai.

Qua kinh nghiệm các đơn vị cũng cho thấy, xây dựng Kiến trúc CPĐT của đơn vị là công việc phức tạp, lâu dài, các Kiến trúc được ban hành thành nhiều phiên bản trong các giai đoạn khác nhau phù hợp với nhu cầu và sự phát triển.

1.2. Sự cần thiết xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử tại Thông tấn xã Việt Nam:

Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế đã được Bộ Chính trị đưa vào Nghị quyết số 36-NQ/TW; Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử và Quyết định 1819/QĐ-TTg ngày

26/10/2015 phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020.

Việc xây dựng Kiến trúc CPĐT Thông tấn xã Việt Nam để khắc phục những mặt hạn chế của hệ thống hiện có và đáp ứng nhu cầu trợ giúp lãnh đạo có cơ sở đưa ra các quyết định đầu tư triển khai CPĐT kịp thời, chính xác, nâng cao hiệu quả, chất lượng các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ của TTXVN. Đặc biệt, khi việc triển khai ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tại các đơn vị của TTXVN ngày càng được phát triển và cả chiều sâu và chiều rộng. Kiến trúc CPĐT sẽ giúp TTXVN đạt được các mục tiêu sau:

- Tăng khả năng kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin góp phần phục vụ người dân, doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi;

- Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai của TTXVN;

- Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế;

- Tạo cơ sở xác định các thành phần, hệ thống CNTT cần xây dựng và lộ trình, trách nhiệm triển khai CPĐT tại TTXVN;

- Giảm đầu tư trùng lặp, vì xác định được rõ các thành phần, hệ thống thông tin trong CPĐT và trách nhiệm, lộ trình triển khai của TTXVN.

1.3.Mục đích và phạm vi áp dụng

Mục tiêu chung:

- Kiến trúc Chính phủ điện tử của Thông tấn xã Việt Nam phiên bản 1.0 được xây dựng nhằm tạo một mô hình thống nhất mang tính định hướng cho các đơn vị thuộc TTXVN nhằm tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, kế thừa sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin của các hệ thống thông tin triển khai, tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư, bảo đảm việc triển khai ứng dụng CNTT đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai. Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế;

- Làm cơ sở cho việc triển khai các hoạt động CNTT trong TTXVN theo nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử

và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Tương thích với Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ/cơ quan thuộc Chính phủ ban hành tại văn bản số 1178/BTTTT-TTH ngày 21/04/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mục tiêu cụ thể:

- Xác định các thành phần và mối quan hệ giữa các thành phần của Kiến trúc Chính phủ điện tử Thông tấn xã Việt Nam phiên bản 1.0;

- Xác định các thành phần trong nền tảng tích hợp và chia sẻ dịch vụ (LGSP) đối với các đơn vị trong TTXVN và các kết nối ra bên ngoài TTXVN;

- Xác định các ứng dụng, Cơ sở dữ liệu (CSDL) và hạ tầng kỹ thuật dùng chung triển khai tại TTXVN;

- Xác định lộ trình và kế hoạch tổng quát trong việc triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử Thông tấn xã Việt Nam phiên bản 1.0.

Phạm vi áp dụng

Kiến trúc Chính phủ điện tử Thông tấn xã Việt Nam phiên bản 1.0 áp dụng đối với:

- 30 Đơn vị trực thuộc Thông tấn xã Việt Nam (theo Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam)

- Các ứng dụng phục vụ công tác quản lý hành chính, hệ điều hành tác nghiệp hỗ trợ ra quyết định, phục vụ chính phủ điện tử;

- Các ứng dụng chuyên ngành phục vụ tác nghiệp sản xuất thông tin. Các ứng dụng nội bộ, ứng dụng dùng chung triển khai tại TTXVN.

- Cơ sở hạ tầng thông tin, hạ tầng đảm bảo an ninh mạng triển khai tại các trụ sở của Thông tấn xã Việt Nam.

- Kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các đơn vị trong TTXVN

2. Hiện trạng hệ thống Công nghệ thông tin và Chính phủ điện tử tại Thông tấn xã Việt Nam:

2.1. Hiện trạng triển khai ứng dụng CNTT tại Thông tấn xã Việt Nam:

- Thông tấn xã Việt Nam đã xây dựng được hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT tập trung đồng bộ, tạo điều kiện triển khai ứng dụng CNTT trong toàn ngành; Tất cả cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc; hệ thống mạng diện rộng (WAN) đã kết nối các tất cả các đơn vị của Thông tấn xã Việt Nam trong việc thực hiện nhiệm vụ. Hệ thống máy chủ thường xuyên được nâng cấp, bổ sung để triển khai các hệ thống phần mềm ứng dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành và tác nghiệp.

- Hệ thống phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành được chú trọng đầu tư, triển khai: Trang Điều hành tác nghiệp, trang thông tin tuyển dụng, hệ thống hỗ trợ nghiệp vụ Thường trực và Bảo vệ, hệ thống thông báo công cộng, hệ thống hỗ trợ nghiệp vụ Y tế, Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, Phần mềm Quản lý nhân sự...

- Các ứng dụng CNTT chuyên ngành phục vụ công tác xử lý chuyên môn, hỗ trợ tác nghiệp hàng ngày tại TTXVN cũng được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng, hỗ trợ đắc lực công tác chuyên môn của các đơn vị;

- Tuy nhiên hệ thống này còn một số hạn chế như các hệ thống thông tin quy mô lớn, các cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng phát triển CPĐT chưa được triển khai. Các hệ thống đã được xây dựng còn thiếu kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin với nhau. Việc đầu tư CNTT còn chưa được đồng bộ, nhiều khi có sự trùng lặp giữa các đơn vị trực thuộc và giữa các hệ thống với nhau.

2.2. Các hệ thống ứng dụng CNTT của TTXVN

2.2.1. Hệ thống tác nghiệp phục vụ sản xuất thông tin

TTXVN là đơn vị đầu tư rất sớm cho việc phát triển các ứng dụng CNTT vào thực tế công việc. Từ đầu những năm 1990 TTXVN đã phát triển thành công các phần mềm soạn thảo, thu phát thông tin để phục vụ công tác của đơn vị trên nền máy tính 8-bit và đường truyền số liệu HN-HCM và HN-Moscow. Hiện nay, rất nhiều ứng dụng CNTT được TTXVN đầu tư xây dựng và phát triển nhằm phục công tác sản xuất, chỉ đạo điều hành thông tin trong đó nhiều hệ thống phần mềm do TTXVN đầu tư phát triển và giữ bản quyền. Các hệ thống phần mềm chính đang được sử dụng gồm:

- Hệ thống tác nghiệp sản xuất thông tin đa phương tiện: Đây là hệ thống tác nghiệp trực tuyến sản xuất tin ảnh cho các đơn vị tin nguồn. Hệ thống này có chức năng là công cụ sản xuất, điều hành cho toàn bộ một quy trình thông tin từ: gửi bài, biên tập, phê duyệt, xuất bản, lưu trữ và điều hành thông tin, báo cáo nội bộ, thư điện tử nội bộ. Các hệ thống này được sử dụng như là kênh chính để kết nối các cơ quan thường trú của TTXVN ở trong nước và ngoài nước về Tổng xã tại Hà Nội, Cơ quan TTXVN tại TP. HCM và Đà Nẵng;

- Hệ thống tác nghiệp cho Trung Thông tin tư liệu và Đồ họa được kết nối đến các CSDL chứa các sản phẩm điện tử thành phẩm của TTXVN để làm công tác tư liệu;

- Hệ thống tòa soạn báo điện tử cho 10 tòa soạn báo và 1 nhà xuất bản trực thuộc TTXVN thực hiện nhiệm vụ tin học hóa toàn bộ quy trình sản xuất chủ yếu thông qua hệ thống quản lý nội dung CMS (Content Management System) và các websites, ngoài ra các đơn vị này còn dùng các phần mềm quản lý, thiết kế, biên tập báo giấy theo đặc thù riêng;

- Các phần mềm ứng dụng chuyên biệt khác như chương trình biên tập tin, biên tập ảnh, chương trình biên tập tin tư liệu ...

- Ngoài ra còn có các hệ thống nền tảng dùng chung như hệ thống thư điện tử, hệ thống xác thực đa thành tố tập trung và các dịch vụ thư mục, truyền file ...

2.2.2. Các ứng dụng của Hệ thống kỹ thuật sản xuất tin truyền hình

Kênh truyền hình Thông tấn được thành lập và chính thức phát sóng năm 2010. Về mặt công nghệ, đây là kênh truyền hình kỹ thuật số file based, phát sóng trên các hệ thống: cáp digital/analog; kỹ thuật số vệ tinh; kỹ thuật số mặt đất và trên mạng Internet, ngoài ra còn cung cấp trên mạng viễn thông di động theo nội dung yêu cầu. Hiện nay các chương trình truyền hình được sản xuất theo chuẩn Multi-media chuyên dụng trên nền tảng của hệ quản lý Media Asset management (MAM).

2.2.3. Hệ thống phục vụ quản lý hành chính nhà nước

Hệ thống Quản lý văn bản và trang thông tin Điều hành tác nghiệp đang hoạt động trên nền Internet, kế hoạch tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác. Hiện tại 80 % văn bản đã được truyền phát qua môi trường mạng.

Hệ thống Giao ban trực tuyến kết nối 3 trung tâm lớn Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và các Cơ quan thường trú trọng điểm thực hiện công tác chỉ đạo thông tin hàng ngày;

Hệ thống kết nối trực liên thông văn bản trên đường truyền chuyên biệt tới Văn phòng Chính phủ phục vụ việc gửi nhận văn bản điện tử trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ có sử dụng chữ ký số theo qui định.

2.2.4. Trung tâm dữ liệu

Trung tâm dữ liệu TTXVN có một site chính đặt tại tòa nhà Trung tâm thông tấn Quốc gia tại Hà Nội với hơn 100 máy chủ các loại. Đây là nơi lưu trữ, xử lý dữ liệu chính của toàn ngành. Các máy chủ được kết nối mạng tốc độ cao (20% được kết nối mạng 10Gbe và 80% được kết nối mạng GigaEthernet). Các dự án đầu tư giai đoạn 2010-2015 cũng đã giúp Trung tâm dữ liệu ảo hóa được 70% số lượng máy chủ và hàng trăm máy trạm. Hệ thống lưu trữ SAN dùng chung được xây dựng với tổng dung lượng 30Tb. Hệ thống lưu trữ tư liệu ảnh với tổng dung lượng 40Tb, có khả năng lưu trữ 100.000 tư liệu ảnh số hóa chất lượng cao. Trung tâm dữ liệu dự phòng với qui mô nhỏ được tổ chức tại Cơ quan TTXVN ở Tp. Hồ Chí Minh, với trên 10 máy chủ phục vụ hoạt động của TTXVN cho khu vực phía Nam và thực hiện công tác sao lưu dự phòng dữ liệu một phần cho site chính. Ngoài hai khu vực trên, TTXVN đang triển khai hosting một số máy chủ web tại các Trung tâm dữ liệu Internet (IDC) của VDC và Viettel.

Hiện nay toàn bộ dữ liệu thông tin được tổ chức và lưu trữ trong các Cơ sở dữ liệu (CSDL) trên mạng nội bộ của TTXVN, trong đó các hệ thống CSDL chính bao gồm:

- CSDL tin từ các hãng thông tấn quốc tế đối tác;
- CSDL tin (text) thành phẩm của TTXVN;
- CSDL ảnh thời sự thành phẩm của TTXVN;
- Các CSDL tác nghiệp;
- Các CSDL Web, chứa các thông tin các websites của TTXVN;
- CSDL lưu trữ các ảnh tư liệu quý hiếm được số hóa.

Ngoài các CSDL chính, hiện TTXVN còn hàng chục CSDL nhỏ phục vụ công việc và nghiệp vụ riêng của các đơn vị khác nhau trong ngành.

2.2.5. Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin

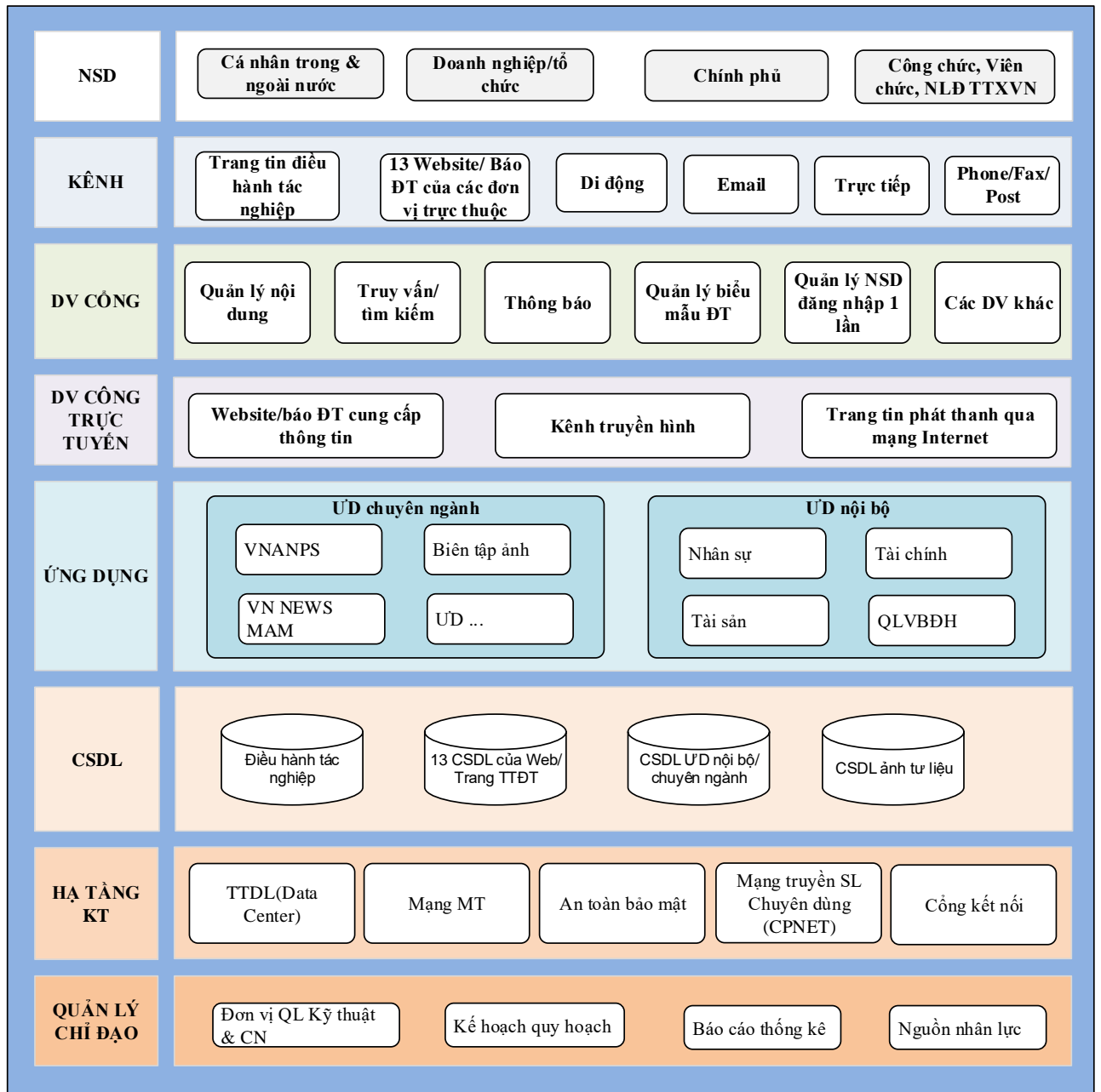
Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin được TTXVN được ưu tiên đầu tư trong những năm gần đây, kinh phí đầu tư cho các thiết bị an toàn thông tin chiếm gần 20% tổng đầu tư các hệ thống CNTT trong giai đoạn 2010-2014. Các hệ thống này đã phát huy tác dụng tốt trong thời gian vừa qua, giúp duy trì hoạt động ổn định của TTXVN trong tình hình an toàn thông tin mạng có nhiều diễn biến phức tạp.

Hiện TTXVN đã tổ chức được hệ thống đảm bảo an toàn thông tin nhiều lớp, sử dụng kết hợp các hệ thống firewall, thiết bị phát hiện và chống tấn công, phòng chống virus và mã độc.. để bảo vệ các máy tính kết nối mạng Internet.

Hệ thống bảo mật kết nối được xây dựng trên nền tảng mạng riêng ảo (VPN), đồng thời với việc sử dụng hệ thống xác thực đa thành tố RSA trong việc kết nối trực tuyến từ mạng Internet vào hệ thống của TTXVN.

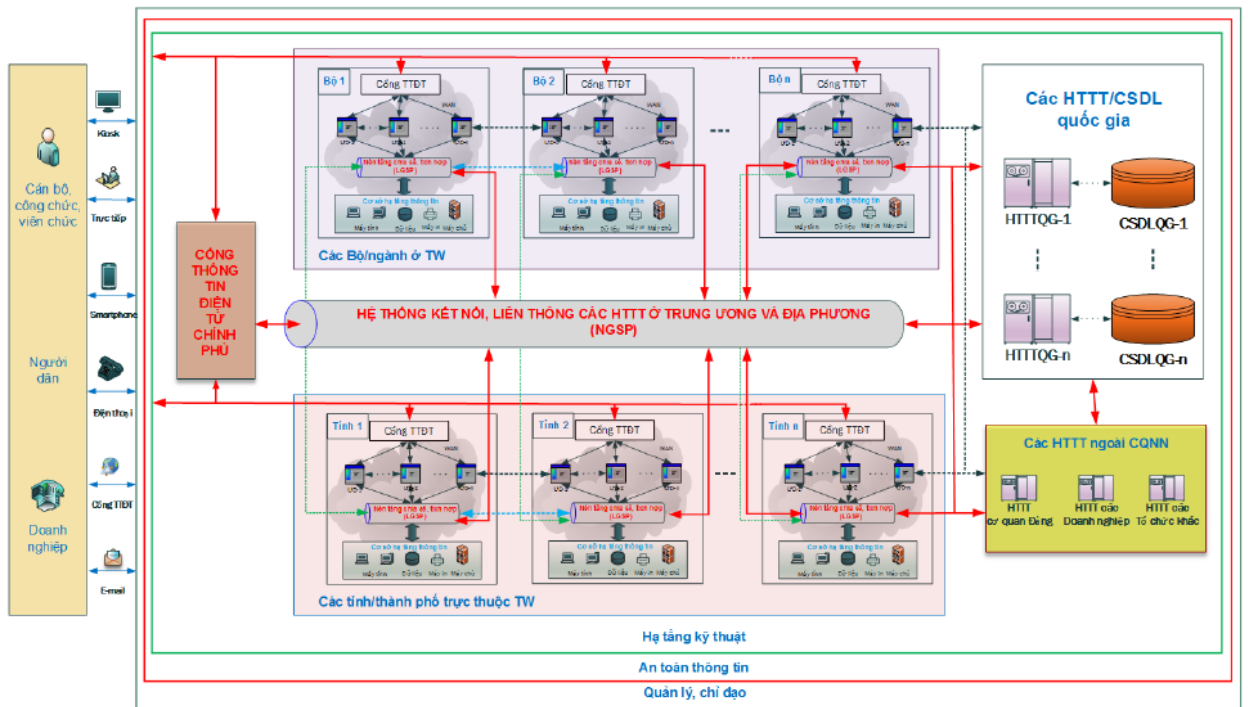
Năm 2015, Trung tâm dữ liệu tại Hà Nội đã được quản lý vận hành và giám sát an toàn thông tin theo “ *Hệ thống quản lý an ninh thông tin-ISO/IEC 27001:2013*”. Hệ thống đã được BSI cấp giấy chứng nhận số BSIVN 1143/2014;

2.3. Hiện trạng triển khai CPĐT tại TTXVN

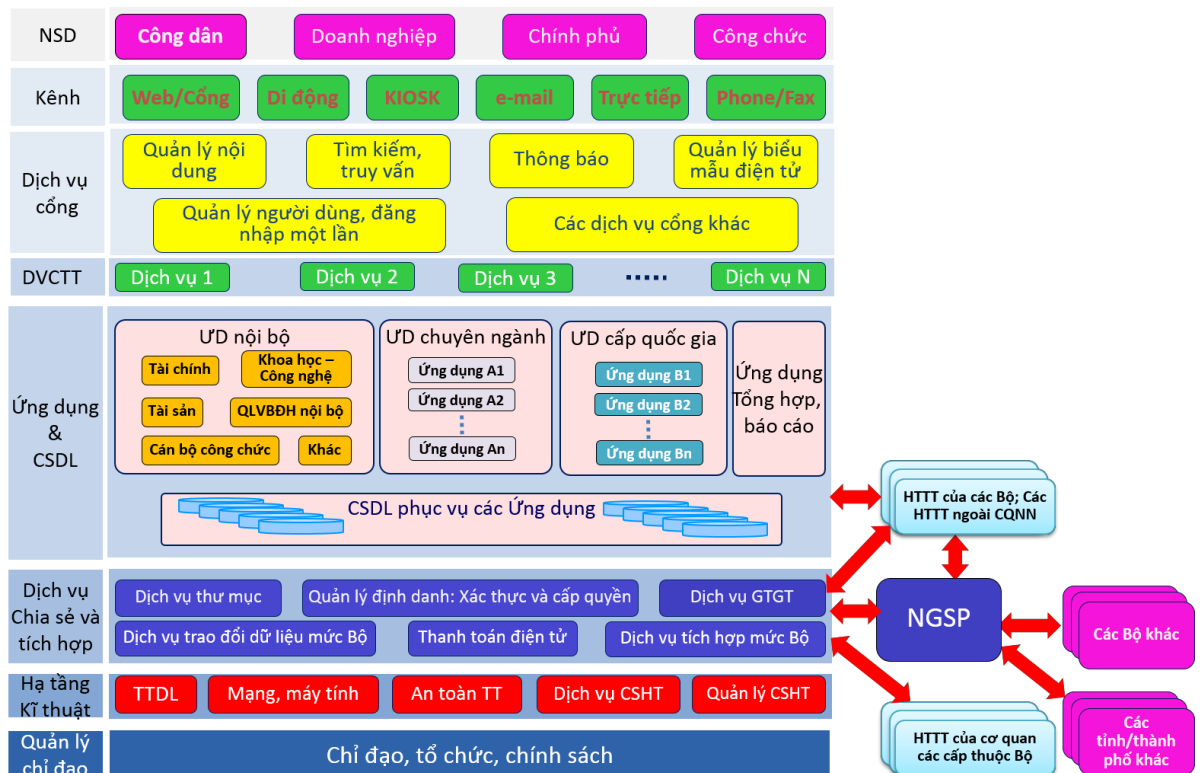


2.3.1. Khung kiến trúc CPĐT Việt Nam

- Khung kiến trúc CPĐT Việt Nam phiên bản 1.0



- Khung kiến trúc CPĐT cấp Bộ/ngành



2.3.2. Đánh giá

Theo khung Kiến trúc CPĐT Việt Nam phiên bản 1.0, mức độ phát triển của CPĐT có 4 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Hiện diện (Presence): Sự phát triển CPĐT giai đoạn này được đặc trưng bởi sự hiện diện các cơ quan chính phủ trên mạng Internet, mục đích chính là cung cấp các thông tin cơ bản về các cơ quan chính phủ như chức năng, nhiệm vụ, địa chỉ liên hệ, thời gian làm việc và có thể cung cấp thêm các văn bản liên quan đến xã hội.

- Giai đoạn 2: Tương tác (Interaction): Các trang thông tin điện tử của các cơ quan chính phủ cung cấp các chức năng tìm kiếm cơ bản, cho phép tải về các biểu mẫu điện tử, các đường liên kết với các trang thông tin điện tử liên quan, cũng như địa chỉ thư điện tử của các cơ quan, cán bộ chính phủ.

- Giai đoạn 3: Giao dịch (Transaction) Các trang thông tin điện tử của các cơ quan chính phủ cho phép thực hiện hoàn chỉnh các dịch vụ, bao gồm việc nộp hồ sơ, xử lý hồ sơ, trả phí dịch vụ trực tuyến.

- Giai đoạn 4: Chuyển đổi (Transformation) Giai đoạn này là mục tiêu dài hạn của các cơ quan chính phủ. Ngoài việc thực hiện các chức năng trong giai đoạn 3, CPĐT giai đoạn này cung cấp cho người dân một điểm truy cập duy nhất tới các cơ quan chính phủ để thực hiện mọi giao dịch, các hoạt động của cơ quan chính phủ là minh bạch với người dân.

Như vậy, có thể thấy CPĐT của TTXVN đang ở vào giai đoạn sau giai đoạn 2 nhưng trước giai đoạn 4 và chưa hoàn thiện (cũng một phần do đặc thù của TTXVN là cơ quan trực thuộc chính phủ không cung cấp dịch vụ hành chính công), trong đó thông tin về hoạt động của TTXVN, các văn bản qui phạm pháp luật, các biểu mẫu điện tử, ... đã được đăng tải đầy đủ trên hệ điều hành tác nghiệp của TTXVN – thành phần chính trong cổng thông tin hành chính của TTXVN.

Tuy nhiên, để hướng tới mức độ trưởng thành giai đoạn 4, ngoài việc tiếp tục triển khai các ứng dụng CNTT nghiệp vụ, còn cần có các cơ chế để chia sẻ và dùng chung dữ liệu, không chỉ giữa các HTTT của TTXVN, mà còn đảm bảo liên thông với các HTTT của Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương khác. Do đó, Kiến trúc CPĐT TTXVN cần phải chỉ ra được các thành phần đảm bảo liên thông, các qui định để các HTTT của TTXVN có thể thực hiện liên thông dữ liệu với nhau và với các HTTT của Chính phủ.

3. Định hướng Kiến trúc Chính phủ điện tử Thông tấn xã Việt Nam

3.1. Chức năng, nhiệm vụ của TTXVN

Thông tấn xã Việt Nam là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện chức năng thông tấn nhà nước trong việc phát thông tin, văn kiện chính thức của Đảng và Nhà nước; cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước; thu thập, phổ biến thông tin bằng các loại hình truyền thông, phục vụ các cơ quan thông tin đại chúng, công chúng và các đối tượng có nhu cầu ở trong và ngoài nước. Thông tấn xã Việt Nam có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Vietnam News Agency, viết tắt là VNA.

Với hệ thống 63 cơ quan thường trú tại tất cả các tỉnh, thành trong cả nước và 30 cơ quan thường trú ở nước ngoài đặt ở tất cả 5 châu lục, TTXVN có lực lượng phóng viên tác nghiệp trên khắp mọi miền đất nước và tại hầu hết các địa bàn trọng điểm của thế giới. Đây là một ưu thế mà không một cơ quan báo chí nào ở nước ta có được.

Với hơn 60 sản phẩm thông tin được thực hiện bởi đội ngũ trên 1.000 phóng viên, biên tập viên (trong tổng số khoảng 1800 công chức, viên chức và người lao động trong ngành), TTXVN hiện là cơ quan báo chí có nhiều sản phẩm và loại hình thông tin nhất nước: Từ các bản tin viết, tin ảnh, tin truyền hình thông tấn; các tờ báo hàng ngày, tuần báo, tạp chí báo ảnh, ấn phẩm sách... cho đến kênh truyền hình, báo điện tử, báo giấy trực tuyến (e-newspaper), thông tin trên các thiết bị di động v.v...

TTXVN hiện cũng là cơ quan hoạt động báo chí với nhiều ngôn ngữ nhất: Ngoài tiếng Việt, tin nguồn TTXVN cung cấp cho hệ thống truyền thông trong và ngoài nước còn được phát bằng 4 thứ tiếng Anh, Trung, Pháp và Tây Ban Nha; bên cạnh đó còn có các tờ báo in, báo điện tử xuất bản bằng 8 ngoại ngữ (ngoài các ngữ nêu trên còn có tiếng Lào, Hàn Quốc, Nhật và Nga). Qua đó, TTXVN là một trong những trung tâm thông tin đối ngoại quan trọng nhất của cả nước.

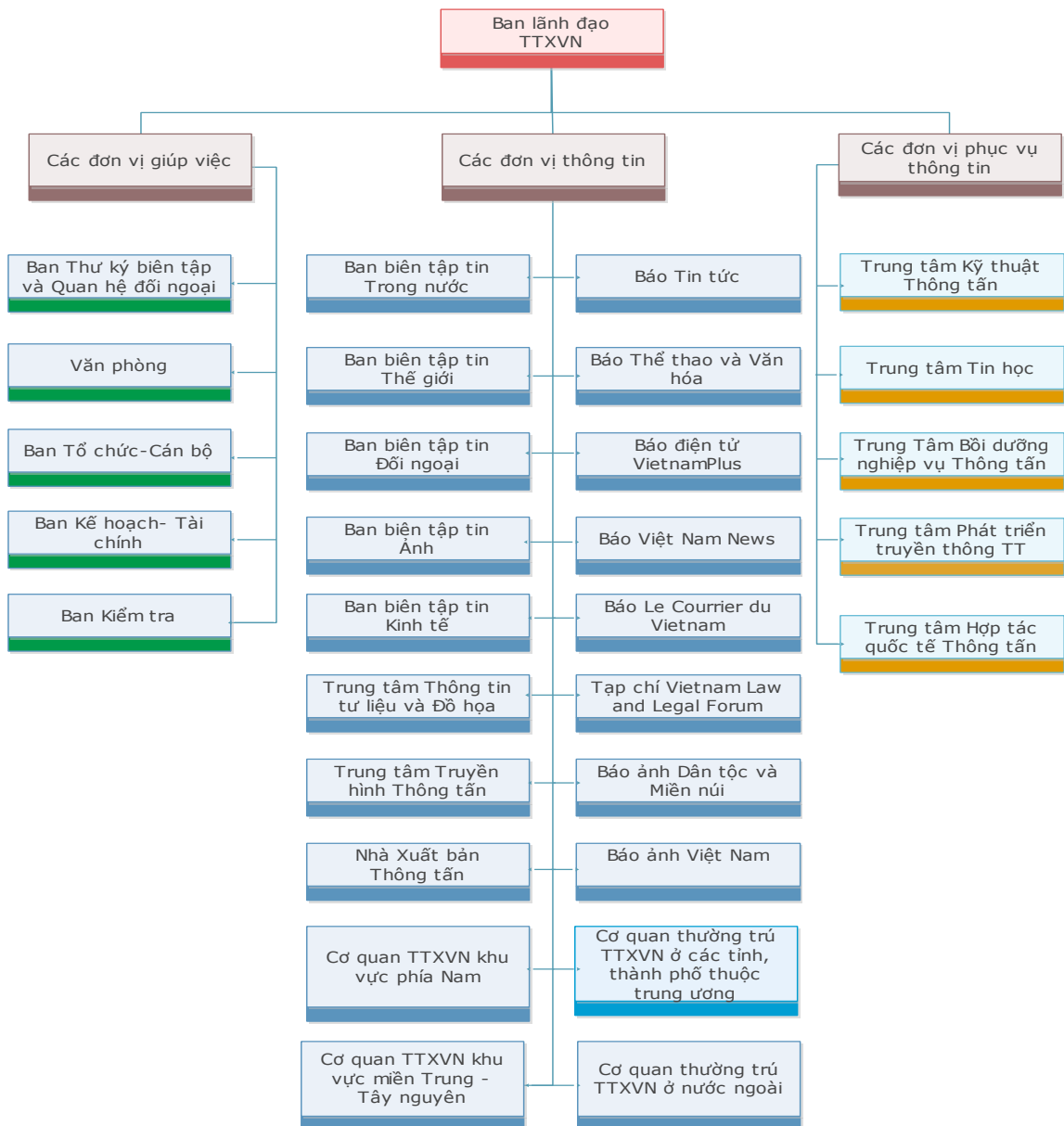
Ngoài ra, TTXVN còn được giao nhiệm vụ xuất bản các ấn phẩm báo chí bằng tất cả các thứ tiếng của các dân tộc thiểu số có chữ viết ở Việt Nam (hiện đã xuất bản bằng 12 thứ tiếng).

TTXVN là thành viên Tổ chức Thông tấn xã các nước Không liên kết (NANAP), thành viên Tổ chức các thông tấn xã châu Á, Thái Bình Dương (OANA) và là Ủy viên Ban Chấp hành OANA, thành viên Tổ chức các hãng

thông tấn thế giới. TTXVN hiện có quan hệ hợp tác song phương và đa phương với 42 hãng thông tấn và tổ chức báo chí quốc tế như AFP, Antara, AP, Itar-Tass, Ria-Novosti, Kyodo, Notimex, Prensa Latina, Reuters, Xinhua, Yonhap, TNA, Bernama, KPL, APS, MAP, AKP, OANA, AsiaNet.

3.2. Cơ cấu tổ chức TTXVN

Thông tấn xã Việt Nam là một tổ hợp truyền thông đa phương tiện với 30 đơn vị đầu mối, gồm các cơ quan thông tấn (5 ban biên tập và 2 trung tâm thông tin nguồn), nhiều cơ quan xuất bản báo chí (1 nhà xuất bản, 9 tòa soạn báo) cũng như các đơn vị thông tin đa phương tiện (kênh truyền hình, báo điện tử) cùng với 5 trung tâm phục vụ thông tin.



3.3. Tầm nhìn, định hướng phát triển Chính phủ điện tử TTXVN

- Tầm nhìn và quan điểm chiến lược:

* CPĐT được triển khai ở tất cả các đơn vị trực thuộc TTXVN, phục vụ 100% CBCCVN của ngành, cho phép có thể đánh giá nhanh chóng, chính xác, có chiều sâu, có hệ thống, chi tiết đến từng CBCCVN hiệu quả của công tác chỉ đạo điều hành. Chia sẻ, công khai và minh bạch thông tin các đơn vị trực thuộc ngành, đảm bảo sự cân bằng, công bằng và ổn định;

* Kết nối và liên thông với các hệ thống thông tin của Chính phủ và các Bộ ngành;

* Sẵn sàng để triển khai thành công Ngân hàng thông tin quốc gia;

* Sẵn sàng để triển khai các ứng dụng nghiệp vụ, các ứng dụng chuyên ngành, các hệ thống thông tin liên thông đến các Bộ ngành liên quan: Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch Đầu tư... ;

* Sẵn sàng để cập nhật các hệ thống thông tin cho phù hợp với sự thay đổi của chính sách pháp luật;

* Phát triển hạ tầng ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý nhà nước của TTXVN là cần thiết và cấp bách, phục vụ cho cả mục đích trước mắt cũng như lâu dài của TTXVN. Phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin gắn với định hướng xây dựng chính phủ điện tử, cải cách hành chính tại TTXVN;

* Bước đầu ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong xu hướng CMCN 4.0 (Big Data, AI) vào công tác quản lý chỉ đạo điều hành và tác nghiệp, sản xuất thông tin .

- Định hướng chiến lược:

* Nâng cấp, phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới;

* Đầu tư xây dựng, triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành, hỗ trợ ra quyết định. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý và khai thác thông tin;

* Xây dựng và triển khai các nền tảng chia sẻ và tích hợp dịch vụ TTXVN (LGSP). Ứng dụng CNTT phục vụ người dân doanh nghiệp;

- Mục tiêu cụ thể:

- Hệ thống hạ tầng CNTT vững chắc, có hệ thống Trung tâm dữ liệu chính và dự phòng đáp ứng được nhu cầu tác nghiệp của toàn ngành trên mạng diện rộng tốc độ cao và đảm bảo an toàn dữ liệu của hệ thống.

- Hệ thống tác nghiệp hội tụ có khả năng thống nhất quy trình chỉ đạo, sản xuất các sản phẩm thông tin trên phạm vi toàn ngành, tăng cường khả năng phối hợp giữa các đơn vị.

- Hệ thống phân phối thông tin đa phương tiện hướng dịch vụ, nhằm đa dạng kênh phân phối thông tin và mở rộng hơn nữa phạm vi thụ hưởng thông tin của TTXVN, cung cấp thông tin của TTXVN trên mạng Internet và các mạng xã hội, nâng cao khả năng phân phối thông tin của TTXVN ở nước ngoài để phát huy thế mạnh về thông tin đối ngoại của TTXVN.

- Ngân hàng dữ liệu thông tấn quốc gia với các thông tin văn bản, hình ảnh, đa phương tiện được lưu trữ và bảo quản lâu dài và là kho tư liệu quốc gia. Ngân hàng dữ liệu có khả năng quản lý và hỗ trợ tra cứu thông tin thuận lợi, tích hợp các hệ thống phân tích, hỗ trợ quyết định, hệ thống cảnh báo sự kiện và các công cụ khai phá dữ liệu tiên tiến.

- Công tác đảm bảo an ninh và an toàn thông tin mạng của TTXVN, được tăng cường, đủ năng lực đảm bảo an ninh và an toàn thông tin trên mạng để chủ động phòng thủ mạng vững chắc, xây dựng hệ thống quản lý an toàn thông tin số của TTXVN theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 27001:2009. Phối hợp với các đơn vị, Cục An toàn thông tin, Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam, Trung tâm lưu trữ dữ liệu dự phòng Quốc gia trong phòng chống tin tặc và thảm họa CNTT;

- Hệ thống giao ban trực tuyến kết nối với tất cả các CQTT thành hệ thống nhất giúp tăng cường điều hành thông tin đồng thời là trung tâm hỗ trợ đào tạo trực tuyến của ngành. Hệ thống các ứng dụng quản lý hành chính nhà nước hoạt động ổn định, các phần mềm dùng chung trong toàn ngành phát huy được hiệu quả công tác.

- Triển khai dịch vụ chia sẻ, tích hợp: Cần được triển khai sớm để có thể dùng chung, kết nối, liên thông các ứng dụng. Cần triển khai sớm các dịch vụ này, sẽ càng giảm bớt trùng lặp, lãng phí; thời gian triển khai nhanh; tăng khả năng kết nối, chia sẻ. Quy mô, mức độ phức tạp của các dịch vụ này được phát triển theo sự phát triển ứng dụng.

- Xây dựng và triển khai các ứng dụng nội bộ: Triển khai, áp dụng ngay các ứng dụng đơn giản, nhưng hiệu quả như: quản lý văn bản và điều hành; tài chính, tài sản, CBCC,...

- Xây dựng, hoàn thiện ban hành các chính sách, tiêu chuẩn, hành lang pháp lý liên quan đến phát triển CPĐT của TTXVN

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực cho ứng dụng và phát triển CNTT

4. Các nguyên tắc xây dựng kiến trúc Chính phủ điện tử TTXVN:

Việc xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử Thông tấn xã Việt Nam tuân thủ các nguyên tắc xây dựng sau:

- Nguyên tắc 01: Phù hợp với Khung Kiến trúc CPĐT Việt Nam đã được ban hành tại Văn bản số 1178/BTTTT -TTH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các văn bản hướng dẫn liên quan

- Nguyên tắc 02: Phù hợp với định hướng, mục tiêu triển khai ứng dụng CNTT của quốc gia;

- Nguyên tắc 03: Phù hợp với chiến lược, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ và của Thông tấn xã Việt Nam; Các ứng dụng CNTT cần được xây dựng hướng đến dùng chung, có tính sử dụng cao, chung một nền tảng tích hợp;

- Nguyên tắc 04: Phù hợp với quy trình nghiệp vụ, thúc đẩy tái cấu trúc nghiệp vụ, hướng đến đơn giản hóa, hiệu quả, thống nhất và tường minh quy trình nghiệp vụ;

- Nguyên tắc 05: Quản lý thông tin theo hướng tập trung, thống nhất, được liên thông, chia sẻ tối đa

- Nguyên tắc 06: Triển khai ứng dụng CNTT có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên triển khai trước các dịch vụ công có tính đơn giản, mức độ sử dụng cao

- Nguyên tắc 07: Không triển khai các nội dung trùng lặp với các HTTT/CSDLQG, các HTTT chuyên ngành mà cần kết nối, chia sẻ, sử dụng lại;

- Nguyên tắc 08: Các giải pháp bảo mật, an toàn, an ninh thông tin được triển khai ở mọi thành phần trong Kiến trúc theo nhu cầu và lộ trình phù hợp

- Nguyên tắc 09: Xem xét, áp dụng hiệu quả các công nghệ mới để triển khai các thành phần Kiến trúc;

- Nguyên tắc về công nghệ (10): Ưu tiên công nghệ nền tảng tiên tiến, đặc biệt là Web, đi theo xu hướng phát triển mạng Internet, thiết bị di động và điện toán đám mây, ưu tiên các công nghệ cho phép tích hợp nhiều loại ứng

dụng, chạy trên nhiều loại thiết bị đầu cuối và kết nối với các nền tảng khác nhau.

- Nguyên tắc bảo mật (11): Bảo mật và an toàn thông tin phải được triển khai đồng bộ tại tất cả các thành phần kiến trúc đồng bộ với quy trình, chính sách; Đào tạo đi kèm với giải pháp cụ thể để phòng tránh sự cố an toàn an ninh thông tin; Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, qui định kỹ thuật về ứng dụng CNTT của quốc gia; Ưu tiên sử dụng các sản phẩm an toàn an ninh thông tin mà Việt Nam đã làm chủ được về công nghệ.

- Các nguyên tắc đặc thù của TTXVN (12): Do đặc thù của TTXVN là một tổ hợp truyền thông đa phương tiện và nhiều đơn vị chuyên quản khác nhau, mô hình hoạt động của các đơn vị cũng khác nhau, quy mô và tính chất nghiệp vụ trong các đơn vị thuộc các lĩnh vực khác nhau chênh lệch nhiều, cách thức xử lý có khi trong khuôn khổ một đơn vị, có khi lại là liên đơn vị, đồng thời nhiều văn bản pháp qui đã, đang và sẽ tiếp tục sửa đổi nên kiến trúc chính phủ điện tử của TTXVN cần đảm bảo bao trùm được những khả năng thay đổi. Cụ thể:

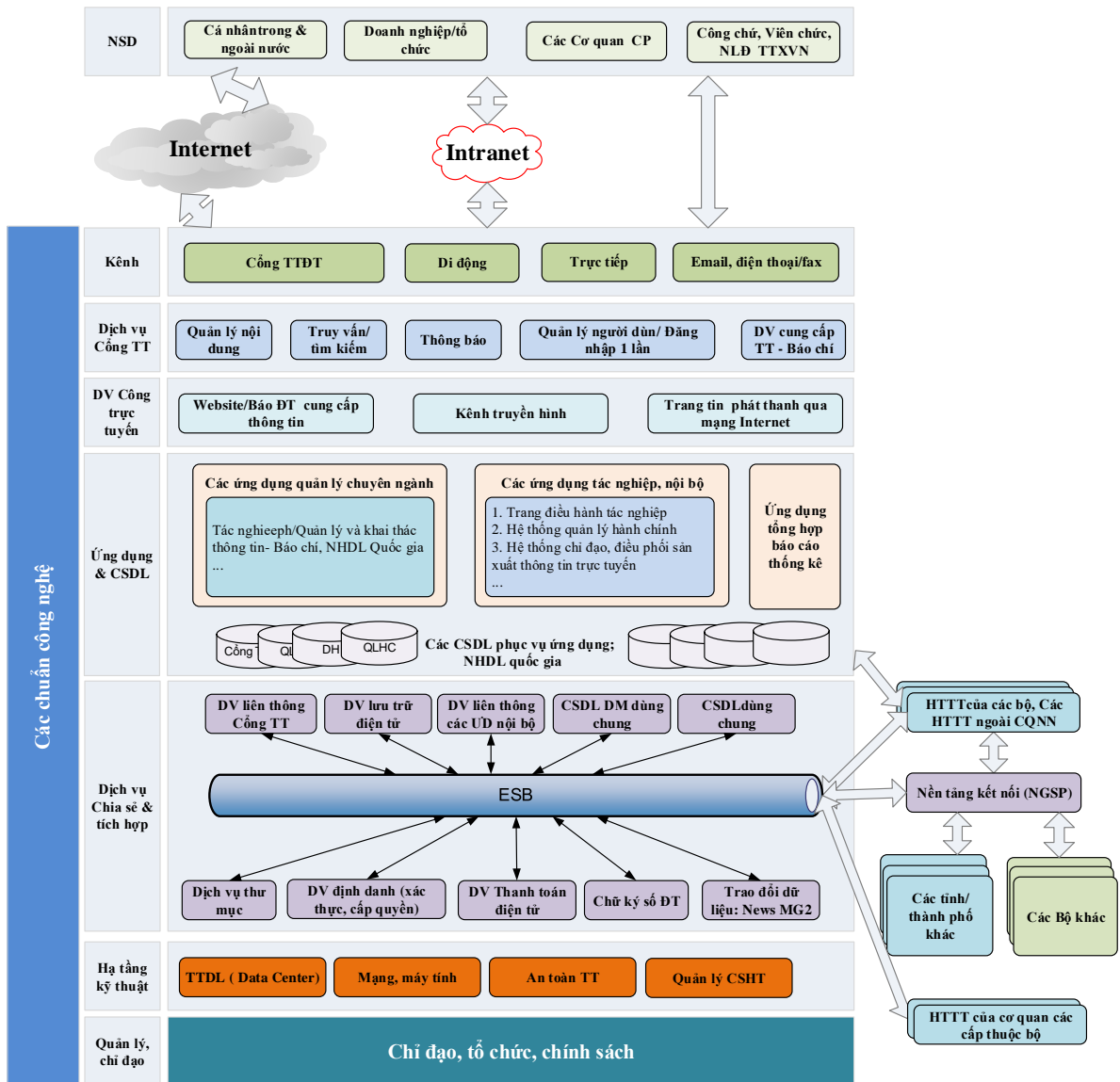
✓ Hạ tầng dùng chung, các nền tảng tích hợp cần cung cấp các giao diện tương minh, mở, để các ứng dụng có thể kết nối không phụ thuộc vào các công nghệ nền tảng.

✓ Các hệ thống thông tin cần tuân thủ các qui định về kết nối với các hạ tầng dùng chung và các nền tảng tích hợp, qua đó đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tích hợp chung của TTXVN, ngay cả trong trường hợp khi các hệ thống thành phần thay đổi do nhu cầu thực tế.

✓ Phân tích nghiệp vụ không ảnh hưởng định tính đến kiến trúc CPĐT (không làm thay đổi các cấu phần khung của kiến trúc, chỉ thay đổi số lượng các cấu phần trong cấu phần khung đó)

5. Kiến trúc Chính phủ điện tử Thông tấn xã Việt Nam

5.1. Sơ đồ tổng thể Kiến trúc Chính phủ điện tử TTXVN



Về nguyên tắc, Kiến trúc CPĐT Thông tấn xã Việt Nam bám sát Khung kiến trúc CPĐT. Tuy nhiên, do đặc thù quản lý và cung cấp thông tin của Thông tấn xã, như đã phân tích ở trên, có mức độ liên thông nghiệp vụ và dữ liệu không cao, do đó, liên thông nghiệp vụ và dữ liệu được thực hiện chủ yếu trong từng lĩnh vực, từng nhóm nghiệp vụ và ứng dụng.

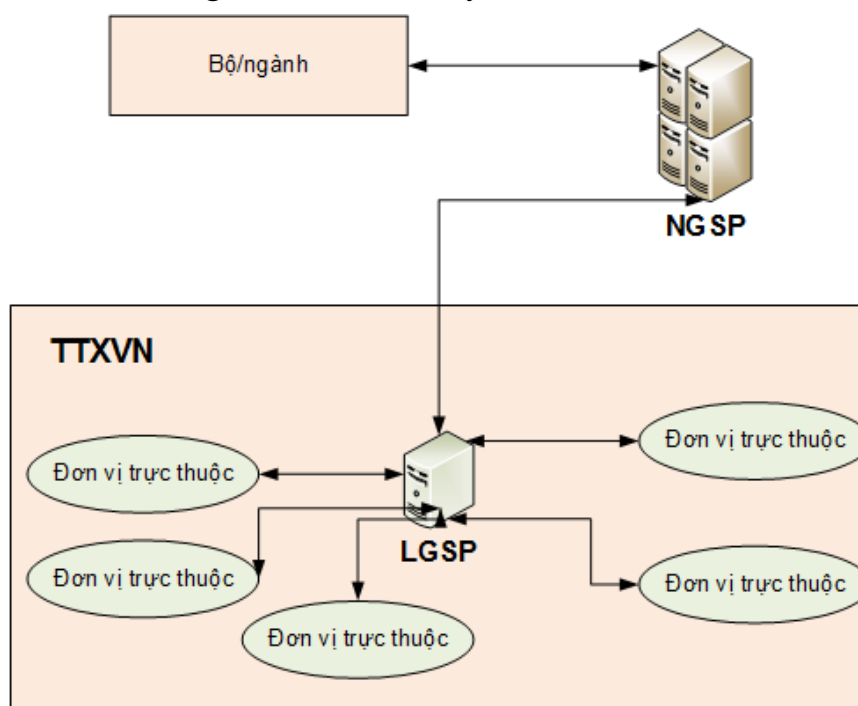
Kiến trúc CPĐT được thiết kế theo kiến trúc phân tầng (layer-based architecture). Cụ thể, kiến trúc bao gồm 8 tầng dựa trên khung kiến trúc CPĐT cấp Bộ/cơ quan ngang Bộ/cơ quan thuộc Chính phủ do Bộ TT&TT ban hành và nghiệp vụ của Thông tấn xã Việt Nam: *Người sử dụng hệ thống; Các kênh giao tiếp; Dịch vụ công trực tuyến; Các ứng dụng và*

CSDL; Các dịch vụ chia sẻ và tích hợp; Hạ tầng kỹ thuật và Quản lý, chỉ đạo.

Việc kết nối giữa các HTTT, giữa các đơn vị được triển khai theo lộ trình, tương ứng các mức trưởng thành khác nhau. Ở giai đoạn đầu tiên, giải pháp kết nối có thể chỉ là để trao đổi dữ liệu, tiếp theo sẽ bổ sung các dịch vụ tích hợp ở các mức độ khác nhau.

Khi nhu cầu kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu tăng thì giải pháp kết nối dựa trên nền tảng dịch vụ CPĐT-GSP (*Government Service Platform*) được Bộ TT&TT khuyến nghị áp dụng. GSP là bộ phận/trung tâm chứa đựng các dịch vụ có thể dùng chung, chia sẻ giữa đơn vị, đồng thời bao gồm các dịch vụ để kết nối, liên thông, tích hợp các ứng dụng, HTTT.

Kiến trúc giải pháp GSP có thể phân chia thành 02 mức: Hệ thống/nền tảng kết nối quy mô quốc gia (viết tắt là NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ giữa các HTTT có quy mô quốc gia (bao gồm các HTTT/CSDL quốc gia; kết nối giữa Bộ, tỉnh) và Hệ thống/nền tảng kết nối quy mô nội bộ TTXVN (viết tắt là LGSP) nhằm kết nối, chia sẻ giữa các HTTT trong nội bộ cơ quan và là đầu mối kết nối ra bên ngoài. Hình sau đây mô tả mô hình kết nối tổng thể:



Hình 5.2. Mô hình kết nối tổng thể các thành phần trong sơ đồ kiến trúc

5.2. Người sử dụng

Tầng kiến trúc này biểu diễn những cá nhân, tổ chức sử dụng hệ thống CPĐT

của Thông tấn xã Việt Nam. CPĐT của Thông tấn xã Việt Nam sẽ phục vụ:

- Các cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực quản lý của TTXVN (G2B, G2C);
- Công chức, viên chức, người lao động của TTXVN (G2E);
- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ ngành khác, của các địa phương hoạt động trong lĩnh vực quản lý của TTXVN (G2G, G2C);
- Các cơ quan của Chính phủ (G2G);
- Các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước tương tác, sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi TTXVN.
- Các cơ quan truyền thông, báo chí quốc tế.

5.3. Kênh truy cập

Tầng kiến trúc này mô tả các HTTT phục vụ cho tương tác giữa người dùng và hệ thống CPĐT TTXVN. Các cá nhân và tổ chức thông qua cổng TTĐT, các thiết bị di động, thư điện tử (email), máy fax hoặc có thể đến trực tiếp khai thác thông tin về các hoạt động trong lĩnh vực quản lý của TTXVN; thông qua hệ thống dịch vụ thông tin để khai thác thông tin được cung cấp bởi TTXVN.

Tương tác của CPĐT TTXVN với các cơ quan của Chính phủ như VPCP, các Bộ Ngành khác được thực hiện qua các nền tảng liên thông

Trong giai đoạn đầu, kênh truy cập chủ yếu là các trang thông tin điện tử và thư điện tử, sau đó mở rộng đến các hình thức khác như điện thoại di động (điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng) hoặc kiosk (thường được đặt ở không gian công cộng).

5.4. Dịch vụ cổng thông tin điện tử

Cổng thông tin điện tử là thành phần đảm bảo cho người sử dụng có thể truy cập đến các thông tin trực tuyến và cũng là giao diện giữa người sử dụng với các dịch vụ CPĐT. Cổng thông tin điện tử cung cấp chức năng liên quan trực tiếp đến việc quản lý người sử dụng dịch vụ (cả nội bộ và bên ngoài), quản lý nghiệp vụ tương tác với người sử dụng. Thành phần này đảm bảo sự thống nhất quản lý về truy cập đến cả người sử dụng dịch vụ và các ứng dụng dịch vụ thông qua các kênh truy cập khác nhau.

Các dịch vụ cơ bản của tầng này trong CPĐT Thông tấn xã Việt Nam bao gồm:

- **Quản lý nội dung:** là một thành phần riêng biệt của cổng thông tin

điện tử, có chức năng lưu trữ, quản lý và phân phối nội dung cho một hoặc nhiều kênh trên cổng thông tin điện tử. Dịch vụ quản lý nội dung là một tập hợp các nhiệm vụ và quy trình quản lý nội dung rõ ràng, hướng tới công bố trên các cổng thông tin điện tử (và các kênh truy cập tương tự) trong suốt vòng đời, từ lúc tạo ra cho đến khi lưu trữ. Dịch vụ này là sự kết hợp giữa các yếu tố con người, các quy trình và công nghệ cho phép các cổng thông tin điện tử quản lý nội dung thông tin điện tử thông qua tất cả các giai đoạn vòng đời của nội dung. Dịch vụ này sử dụng một cơ chế quản lý nội dung đa dạng, nhanh chóng và hiệu quả cho người dùng để xây dựng, triển khai và duy trì nội dung của cổng thông tin điện tử. Quản lý nội dung thường bao gồm các thành phần con và có các chức năng cơ bản sau đây:

- + Thành phần tạo nội dung: Thực hiện chức năng tạo nội dung.
- + Thành phần soạn thảo: Thực hiện chức năng điều chỉnh thông điệp nội dung và cách thức phân phối, gồm cả việc biên dịch và định vị.
- + Xuất bản: Thực hiện chức năng phát hành nội dung để sử dụng.
- + Quản trị: Thực hiện chức năng quản lý cấp phép truy cập đến các thư mục, tệp tin, thường được thực hiện bằng cách gán quyền truy cập cho nhóm người dùng hoặc vai trò của người dùng.

- **Tìm kiếm, truy vấn:** Khi TTXVN cung cấp càng nhiều thông tin trên cổng thông tin điện tử, việc tìm kiếm bằng từ khóa sẽ giúp người sử dụng có thể nhanh chóng tìm thấy những thông tin cần thiết. Các thông tin được cung cấp trên cổng thông tin điện tử không chỉ bao gồm thông tin có cấu trúc (chẳng hạn như cơ sở dữ liệu), mà còn là thông tin phi cấu trúc (như tệp tin .html, .txt,...), do đó, cổng thông tin điện tử tích hợp một công cụ tìm kiếm để cung cấp chức năng tìm kiếm bằng từ khóa.

- **Quản lý người sử dụng, đăng nhập một lần:** Quản lý người sử dụng là một cơ chế xác thực để cung cấp cho những người quản trị cổng thông tin điện tử một phương thức để xác định và kiểm soát trạng thái người sử dụng đăng nhập vào cổng thông tin điện tử. Nó cũng cung cấp một cơ chế cấp quyền để xác định các quyền khác nhau của người sử dụng. Quản lý người sử dụng là một chức năng cần thiết khi cung cấp các dịch vụ trực tuyến trên cổng thông tin điện tử. Hầu hết cơ chế quản lý người sử dụng dùng định danh/mật khẩu và mã xác nhận để xác thực người sử dụng. Ngoài ra, cũng có thể áp dụng cơ chế hạ tầng khóa công khai để xác thực người sử dụng. Khi

TTXVN xây dựng các ứng dụng khác nhau, mỗi ứng dụng có tài khoản người sử dụng và cơ chế xác minh mật khẩu riêng. Điều đó có nghĩa là, người sử dụng phải đăng nhập lại khi họ muốn sử dụng các hệ thống khác nhau. Đăng nhập một lần là cơ chế liên thông xác thực bằng định danh giữa các hệ thống khác nhau, người sử dụng chỉ cần đăng nhập duy nhất một lần và có thể sử dụng, truy cập các hệ thống khác nhau.

- **Quản lý biểu mẫu điện tử:** thành phần này sẽ xuất hiện khi TTXVN cung cấp dịch vụ thông tin. Tại các thành phần phía sau (back-end), TTXVN sử dụng thành phần này để đưa các biểu mẫu hay các tệp tin lên cổng thông tin điện tử. Ở các thành phần phía trước (front-end), người dùng có thể tải về các biểu mẫu hoặc các tệp tin này.

- **Thông báo:** Khi TTXVN cung cấp chức năng ứng dụng trực tuyến trên cổng thông tin điện tử, người sử dụng có thể nộp hồ sơ qua các ứng dụng trên mạng Internet. Thông báo là một cơ chế mà TTXVN có thể chủ động cung cấp cho người sử dụng biết trạng thái hiện tại của việc xử lý công việc trực tuyến. Các kênh thông báo bao gồm: thư điện tử, fax, tin nhắn ngắn,... Các kênh thông báo sẽ được tích hợp vào cổng thông tin điện tử.

Các bộ phận cấu thành của Cổng thông tin điện tử TTXVN:

a. Phân hệ cổng thông tin – báo chí (NewsPortal)

Đây là cổng con (sub-portal) cung cấp các nội dung thông tin – báo chí của TTXVN cho người dùng.

Phân hệ này cung cấp các dịch vụ tương tác như: Comment các bài viết, tra cứu tư liệu, tìm kiếm thông tin theo nguồn, phân loại, lọc nội dung, dịch vụ thông báo(notification)... do vậy đòi hỏi người dùng có định danh, login bằng tài khoản của Cổng hoặc Facebook, Google.

Dự kiến cổng tin tức này triển khai tại địa chỉ: <https://news.vnnet.vn>. (có liên kết thống nhất với trang chủ <http://vnnet.vn>)

Phân hệ này phục vụ các nhóm đối tượng độc giả:

- 1- Người có đăng ký bằng các tài khoản tài khoản miễn phí
- 2- Khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ thông tin.
- 3- Người dùng nội bộ TTXVN

b. Phân hệ cổng dịch vụ

Đây là công cung cấp các thông tin dịch vụ có thu phí hoặc các kênh thông tin trao đổi với các hãng thông tấn/đối tác của TTXVN, các ứng dụng tích hợp có xác thực với các hệ thống khác.

Công dịch vụ được tích hợp với hệ thống thanh toán điện tử, người dùng đăng ký thành viên có thể trả tiền để mua các sản phẩm thông tin như báo điện tử, ảnh tư liệu trên công dịch vụ.

Phân hệ này phục vụ các nhóm đối tượng độc giả:

- 1- Khách hàng đăng ký dịch vụ thông tin
- 2- Người dùng nội bộ TTXVN

Dự kiến công dịch vụ được triển khai tại địa chỉ: <https://vnanet.vn>.

c. Cổng thông tin hành chính

Là điểm truy cập của TTXVN trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể tiếp cận, khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị. Tại đó chú trọng cung cấp thông tin quản lý hành chính phục vụ điều hành tác nghiệp của TTXVN theo quy định của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Mô hình tổ chức thông tin điển hình của phân hệ Cổng Thông tin - Báo chí:



Phân hệ công tin tức báo chí được tổ chức theo mô hình đa lớp trong đó các phần nền tảng bao gồm các phần Quản trị hệ thống, An toàn thông tin, Mạng và phần cứng đi kèm. Lớp tiếp theo bao gồm các liên kết với các hệ thống hiện hành, chủ yếu thông qua các web services. Phần tổ chức thông tin lớp trên cùng bao gồm các kênh phân loại, tích hợp, liên kết và các dịch vụ hệ thống kèm theo như xuất bản, cập nhật, thu thập tự động ...

Về mặt truy cập, mô hình sau đề xuất giải pháp mô hình một cửa truy cập tới mọi nguồn thông tin khác nhau trên cơ sở tích hợp thông tin. Thông tin cũng được phân loại trước khi hiển thị trên màn hình giao tiếp với người sử dụng.



Mô hình thông tin của Cổng thông tin báo chí

Trong đó:

- Truy nhập một cửa: Là điểm truy cập duy nhất, mà thông qua nó người dùng có thể có được các thông tin mà Cổng thông tin điện tử tổ chức lưu trữ.
- Thông tin tổng hợp, tra cứu, trao đổi, cộng tác: là các loại thông tin phục vụ các đối tượng người dùng và được trình bày chi tiết, tập trung vào nhóm người dùng cụ thể
- Dịch vụ tiện ích: Là các phần mềm công cụ (tool) thông dụng ví dụ như quản lý cá nhân hóa thông tin, v.v.
- Tích hợp ứng dụng: Là các thông tin tổng hợp từ các ứng dụng tác nghiệp thông qua công nghệ tích hợp.

5.5. Dịch vụ công trực tuyến (Dịch vụ thông tin)

Là những dịch vụ cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mà TTXVN cung cấp cho người dân, doanh nghiệp hay các tổ chức có nhu cầu khai thác thông tin. Tuy nhiên với đặc thù, TTXVN là cơ quan trực thuộc chính phủ không cung cấp dịch vụ hành chính công. Với chức năng thông tấn nhà nước trong việc đăng, phát thông tin, văn kiện chính thức của Đảng và Nhà nước; cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước; thu thập, phổ biến thông tin bằng các loại hình báo chí và truyền thông đa phương tiện phục vụ các cơ quan thông tin đại chúng, công chúng và các đối tượng khác trong và ngoài nước, dịch vụ công của TTXVN là thông tin tới người dân, doanh nghiệp và các tổ chức truyền thông, do vậy dịch vụ công của TTXVN chủ yếu được thực hiện thông qua việc cung cấp các loại hình thông tin: Tin văn bản, Ảnh tĩnh, Ảnh động, Tin truyền hình, Tin phát thanh, Thông tin đồ họa, Thông tin tích hợp của nhiều loại hình,... trên nền tảng Internet.

5.6. Ứng dụng và cơ sở dữ liệu

Thành phần này bao gồm các ứng dụng cần thiết cho hoạt động nội bộ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Ứng dụng ở đây, được phân loại thành các ứng dụng nội bộ, các ứng dụng chuyên ngành, các ứng dụng dùng chung cấp quốc gia và các ứng dụng phục vụ tổng hợp và báo cáo.

- Ứng dụng chuyên ngành:

Thành phần ứng dụng chuyên ngành bao gồm các chức năng nghiệp vụ cung cấp, khai thác thông tin tại TTXVN. Các ứng dụng/HTTT chuyên ngành có quy mô kết nối trên toàn quốc. TTXVN triển khai CPĐT bảo đảm việc triển khai đồng bộ, kết nối, tránh trùng lặp với các HTTT chuyên ngành.

Các ứng dụng chuyên ngành TTXVN:

- * Hệ thống sản xuất thông tin đa phương tiện.
- * Hệ thống điều hành tác nghiệp sản xuất chương trình phát thanh/truyền hình.
- * Hệ tác nghiệp sản xuất thông tin văn bản, hình ảnh phục vụ công tác thông tin cho các ban biên tập và các phóng viên tại 63 CQTT trong nước và 30 CQTT ở nước ngoài.
- * Hệ thống tòa soạn báo điện tử : Là hệ thống cung cấp phương tiện sản xuất tin bài cho 10 báo điện tử trong ngành. Đây là hệ thống cung cấp thông

tin của TTXVN cho tất cả các đối tượng người dùng trên mạng Internet và mạng Viễn thông. Cụ thể:

1	Ứng dụng CMS Bnews	Các tin bài chọn lọc được đưa lên công dưới dạng thông tin quảng bá hoặc thông tin dịch vụ
2	Ứng dụng CMS Báo tin tức	Các tin bài chọn lọc được đưa lên công dưới dạng thông tin quảng bá hoặc thông tin dịch vụ
3	Ứng dụng CMS Vietnamplus	Các tin bài chọn lọc được đưa lên công dưới dạng thông tin quảng bá hoặc thông tin dịch vụ
4	Ứng dụng CMS Báo Ảnh VN	Các tin bài chọn lọc được đưa lên công dưới dạng thông tin quảng bá hoặc thông tin dịch vụ
5	Ứng dụng CMS Báo Lecourrier	Các tin bài chọn lọc được đưa lên công dưới dạng thông tin quảng bá hoặc thông tin dịch vụ
6	Ứng dụng CMS Báo Vietnam News	Các tin bài chọn lọc được đưa lên công dưới dạng thông tin quảng bá hoặc thông tin dịch vụ Các ấn phẩm cung cấp qua mạng
7	Ứng dụng CMS Báo Thể thao Văn hóa	Các tin bài chọn lọc được đưa lên công dưới dạng thông tin quảng bá hoặc thông tin dịch vụ
8	Ứng dụng CMS Tạp chí Vietnam Law	Các tin bài chọn lọc được đưa lên công dưới dạng thông tin quảng bá hoặc thông tin dịch vụ Các ấn phẩm cung cấp qua mạng
9	Ứng dụng CMS Báo ảnh Dân tộc và miền núi	Các tin bài chọn lọc được đưa lên công dưới dạng thông tin quảng bá hoặc thông tin dịch vụ
10	Ứng dụng CMS Nhà xuất bản thông tấn	Các tin bài chọn lọc được đưa lên công dưới dạng thông tin quảng bá hoặc thông tin dịch vụ Các ấn phẩm cung cấp qua mạng

* Hệ thống cung cấp thông tin dịch vụ. Đây là hệ thống cung cấp các sản phẩm thông tin của TTXVN đến các cơ quan báo chí trong và ngoài nước, đến các cơ quan nghiên cứu và doanh nghiệp.

* Hệ tác nghiệp truyền hình. Hệ thống này cung cấp các tính năng đặc thù cho việc sản xuất tin hình ảnh động và tin âm thanh phục vụ việc phát sóng kênh Truyền hình thông tấn.

* Hệ thống khai thác Tư liệu Tin - Ảnh : Hệ thống này cung cấp các tính năng để khai thác kho tư liệu ảnh và kho tư liệu tin của Thông tấn xã Việt Nam. Đây là kho tư liệu quý hiếm lưu giữ từ những năm đầu tiên (1945) khi TTXVN được thành lập.

- Ứng dụng tác nghiệp, nội bộ:

Thành phần này bao gồm các ứng dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành, hỗ trợ các hoạt động trong nội bộ TTXVN, bao gồm:

- * Công thông tin điện tử TTXVN
- * Ứng dụng quản lý kế hoạch tài chính
- * Ứng dụng quản lý tài sản
- * Ứng dụng kế toán
- * Ứng dụng quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp
- * Ứng dụng quản lý cán bộ, công chức
- * Ứng dụng quản lý khiếu nại tố cáo
- * Ứng dụng thông tin thi đua khen thưởng
- * Ứng dụng quản lý khoa học công nghệ
- * Ứng dụng Chỉ đạo & Điều phối sản xuất thông tin trực tuyến
- * CSDL danh mục dùng chung
- * CSDL tổng hợp
- * Hệ thống giao ban trực tuyến
- * Hệ thống an ninh điện tử

- Ứng dụng về tổng hợp và báo cáo:

Ứng dụng này tổng hợp thông tin, kết quả xử lý, số liệu tổng hợp của các hệ thống chuyên ngành, các ứng dụng tác nghiệp, nội bộ nhằm cung cấp một cách nhanh nhất, chính xác nhất cho các cấp lãnh đạo, phục vụ công tác quản lý, điều hành, hỗ trợ cho quy trình ra quyết định.

- Cơ sở dữ liệu NHDL thông tin:

1	CSDL Ảnh số hóa
2	CSDL Tư liệu văn bản số hóa
3	CSDL Multimedia thành phẩm của VNANPS

5.7. Các dịch vụ chia sẻ và tích hợp

Đây là thành phần cốt lõi, chứa đựng những logics thiết yếu nhất của hoạt động nghiệp vụ của TTXVN, đồng thời cũng chứa những thành phần dịch vụ cơ bản giúp cho các ứng dụng chuyên ngành, tác nghiệp và nội bộ đã trình bày ở trên có thể kết nối với nhau, đồng thời cũng đảm bảo liên thông

theo chiều dọc và chiều ngang giữa các đơn vị trong TTXVN. Thành phần này gồm các thành phần con như sau:

Các dịch vụ chia sẻ: là các dịch vụ cơ bản phục vụ cho các ứng dụng phần mềm có thể hoạt động như dịch vụ thư mục, dịch vụ quản lý định danh, dịch vụ xác thực, dịch vụ phân quyền và cấp quyền truy cập, dịch vụ thanh toán điện tử, dịch vụ trao đổi thông tin dữ liệu.

Các dịch vụ tích hợp: Dịch vụ này nhằm điều phối các ứng dụng hay các dịch vụ để cung cấp các loại dịch vụ mới, là các dịch vụ cho phép các ứng dụng thành phần có thể trao đổi thông tin với nhau. Cấu phần này cũng là đầu mối, là công trung gian để thực hiện liên thông với các hệ thống chính phủ.

5.7.1. Nền tảng tích hợp dịch vụ CPĐT (LGSP)

Thành phần này đóng vai trò là nền tảng CNTT liên cơ quan cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc TTXVN. Với nền tảng này, thông tin nghiệp vụ có thể được trao đổi theo chiều ngang và theo chiều dọc giữa các đơn vị thuộc TTXVN. Thành phần này cũng hoạt động như một công nghiệp vụ, cùng với các dịch vụ cung cấp thông tin để trao đổi thông tin với các đơn vị, tổ chức khác, hoặc với các cơ quan Đảng, các HTTT của các Bộ ngành, doanh nghiệp khi cần thiết.

Nền tảng tích hợp dịch vụ TTXVN được thiết kế đảm bảo đầy đủ các thành phần theo yêu cầu của khung kiến trúc CPĐT tại văn bản số 1178 của Bộ TT&TT bao gồm các dịch vụ chia sẻ tích hợp chung và các dịch vụ liên thông theo lĩnh vực hoạt động của TTXVN.

Yêu cầu đối với LGSP là:

- Cung cấp đầy đủ các dịch vụ cơ bản để các ứng dụng nghiệp vụ có thể sử dụng
- Đảm bảo các thành phần của CPĐT TTXVN có thể tương tác, liên thông với nhau theo nghiệp vụ
- Cung cấp các giao diện người máy (HCI) hoặc giao diện lập trình (API) để các HTTT thành phần có thể sử dụng để tương tác với LGSP, qua đó tương tác với các hệ thống khác trong CPĐT của TTXVN.
- Cung cấp các giao diện người máy (HCI) hoặc giao diện lập trình (API) để các HTTT của các cơ quan Đảng, Chính phủ, Quốc hội, các Bộ Ngành địa phương có thể sử dụng để tương tác với LGSP, qua đó tương tác với hệ thống CPĐT của TTXVN.

- Đảm bảo liên thông với các HTTT quốc gia theo qui định của Chính phủ.

Do đó, LGSP cần bao gồm 4 thành phần chính:

(1) *Các phần mềm nền tảng và phần mềm vận hành đảm bảo chia sẻ, tích hợp dùng chung:*

* Phần mềm nền tảng: Đảm bảo kết nối, chia sẻ các HTTT, CSDL quy mô toàn TTX (các thành phần chính như: trục kết nối; hệ thống quản lý quy trình nghiệp vụ; hệ thống xác thực tài khoản; hệ thống dịch vụ dữ liệu chính; hệ thống quản trị tài nguyên; hệ thống quản trị ứng dụng; hệ thống giám sát quy trình xử lý nghiệp vụ;...).

* Phần mềm vận hành: Đảm bảo phục vụ công tác vận hành nền tảng kết nối, chia sẻ của TTXVN (các thành phần chính như: quản lý tài khoản; quản lý bảng điện tử; quản lý phân quyền; quản lý đặc tả dữ liệu; quản lý danh mục dữ liệu;...).

(2) *Các dịch vụ dùng chung:* Đảm bảo hỗ trợ phát triển các ứng dụng bao gồm các thành phần dùng chung cho các ứng dụng mà không phải xây dựng lại (cụ thể là: các dịch vụ nền tảng quản lý nội dung; các dịch vụ nền tảng quản lý công việc; các dịch vụ nền tảng quản lý văn bản; các dịch vụ nền tảng xử lý hồ sơ nghiệp vụ; ...).

(3) *Các ứng dụng dùng chung:* Đảm bảo dùng chung trong toàn TTXVN, các đơn

vị trực thuộc TTXVN không cần phải đề xuất, xây dựng mới.

(4) *Hạ tầng kỹ thuật CNTT, đào tạo chuyển giao công nghệ:* Đảm bảo phục vụ nhu cầu dịch vụ hạ tầng kỹ thuật CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai các HTTT, CSDL của TTXVN một cách an toàn. Đảm bảo đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ có đủ trình độ chuyên môn và có năng lực làm chủ các thiết bị, công nghệ, giải pháp hiện đại.

Các hệ thống này cũng đang trong giai đoạn phát triển, do đó cấu phần này cần được cấu hình mềm dẻo để có thể đáp ứng những thay đổi trong tương lai

5.7.2. Nền tảng dịch vụ dùng chung

Là các dịch vụ mà các ứng dụng có thể sử dụng, không liên quan tới các chức năng nghiệp vụ của ứng dụng. Đây là các dịch vụ ứng dụng thuộc khung cơ bản nhất của tất cả các loại ứng dụng trong CPĐT. Cụ thể bao gồm các ứng dụng sau:

- **Dịch vụ thư mục:** Dịch vụ thư mục cung cấp cho người dùng một phương thức truy vấn đơn giản mà người dùng có thể sử dụng từ khóa như tên, mã để tìm kiếm thông tin lưu trong máy chủ thư mục. Ví dụ, để đạt được mục tiêu tích hợp mật khẩu, tài khoản, các CQNN có thể sử dụng dịch vụ thư mục để xây dựng tài khoản cho nhân viên đến định danh tài khoản/mật khẩu khác nhau trong các hệ thống khác nhau (công thông tin điện tử, thư điện tử, đăng nhập một lần,...). Dịch vụ thư mục có thể cung cấp một cơ chế thuận tiện hơn cho người sử dụng và người quản trị để quản lý tài khoản của họ.

- **Dịch vụ quản lý định danh:** Dịch vụ này cung cấp một cơ chế cho phép các hệ thống CPĐT nhận dạng người sử dụng. Một số cơ chế có thể được áp dụng để đảm bảo định danh xác định, ví dụ: định danh/mật khẩu cộng với mã xác nhận, hạ tầng khóa công khai, sinh trắc học... Bất kỳ cơ chế định danh nào được sử dụng, việc định danh sẽ tuân theo thủ tục tương tự và do đó, những cơ chế này có thể được xây dựng thành các dịch vụ dùng chung. Khi hệ thống CPĐT cần định danh người sử dụng, nó có thể sử dụng dịch vụ dùng chung này để hoàn thành việc xác định người sử dụng.

- **Dịch vụ xác thực:** Xác thực là quá trình để xác nhận sự thật của các thực thể. Trong hệ thống CPĐT, không chỉ cần xác thực người dùng mà còn cần xác thực các hệ thống. Xác thực người sử dụng là quá trình để định danh người sử dụng; nó có thể tuân theo quy trình tương tự như dịch vụ định danh. Xác thực hệ thống là quá trình để xác định các hệ thống khác có thể sử dụng nguồn lực của hệ thống. Hầu hết các trường hợp, chứng thư của máy chủ sẽ được sinh ra và có giá trị xác thực máy chủ đó. Khi hệ thống cần phải xác thực một hệ thống khác, có thể định hướng lại quá trình đến dịch vụ xác thực dùng chung và dịch vụ chia sẻ sẽ gửi kết quả đến hệ thống CPĐT để hoàn tất quá trình xác thực máy chủ.

- **Dịch vụ cấp quyền truy cập:** Khi hệ thống hoàn thành quá trình xác thực, nó sẽ căn cứ vào mức độ quyền hạn khác nhau của người sử dụng để cấp quyền cụ thể. Tương tự với quá trình xác thực, khi hệ thống cung cấp các quyền khác nhau cho người sử dụng, nó có thể định hướng lại quá trình dịch vụ cấp quyền và các dịch vụ dùng chung sẽ gửi kết quả đến hệ thống để hoàn tất quá trình cấp quyền truy cập.

- **Dịch vụ thanh toán điện tử (e-payment):** Dịch vụ này cung cấp công thanh toán điện tử đến các ngân hàng hoặc các tổ chức tài chính phục vụ công

dân, doanh nghiệp và CQNN khi xử lý các giao dịch.

- **Dịch vụ an toàn bảo mật thông tin:** cấu phần này bao gồm các chức năng đảm bảo an toàn thông tin như lưu trữ bền vững, sao lưu, phát hiện sự cố, khắc phục và phục hồi sau sự cố, các chức năng bảo mật thông tin như mã hóa, chữ ký số, VPN,

- **Giám sát, quản trị, cấu hình:** cấu phần bao gồm các chức năng dành cho người quản trị, bao gồm giám sát hệ thống, quản trị hệ thống, cấu hình hệ thống;

- **Dịch vụ đồng bộ dữ liệu quản trị:** trường hợp các ứng dụng không sử dụng các dịch vụ nói trên, cần có cơ chế để đồng bộ với LGSP của TTXVN để đảm bảo tính tích hợp.

- **Dịch vụ trao đổi thông tin/dữ liệu:** Dịch vụ này cho phép các CQNN trao đổi thông tin. Dịch vụ này thường sử dụng giao diện kế thừa (Legacy Interface) để thiết lập kênh trao đổi với các ứng dụng cũ, các ứng dụng mới thường sử dụng giao thức ngôn ngữ đánh dấu mở rộng (XML) để thực hiện trao đổi.

5.7.3. Nền tảng tích hợp ứng dụng

Nền tảng tích hợp ứng dụng được đưa vào Kiến trúc CPĐT TTXVN nhằm giải quyết bài toán tích hợp được sự tồn tại đa dạng các HTTT, các ứng dụng trong một hệ thống CPĐT. Với đặc thù về cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của TTXVN, nền tảng này cho phép các đơn vị có thể triển khai các ứng dụng CNTT sát với nhu cầu và năng lực của mình, đồng thời vẫn đảm bảo liên thông nghiệp vụ giữa các đơn vị để hoàn thành nhiệm vụ chung. Cụ thể, nhu cầu về tích hợp ứng dụng CNTT và quy trình được chi phối bởi các yêu cầu về nghiệp vụ, bao gồm:

- Nâng cao khả năng thích ứng với nhu cầu tách nhập của các nghiệp vụ;
- Cho phép phối hợp linh hoạt tổ chức và cấu trúc lại mô hình tổ chức;
- Củng cố ứng dụng và hệ thống;
- Tích hợp dữ liệu và CSDL dữ liệu (data warehousing);
- Xây dựng chiến lược nghiệp vụ nhằm tận dụng các hệ thống hiện tại đáp ứng quy trình mới;
- Đạt được sự tuân thủ về quy định;
- Gắn kết các quy trình nghiệp vụ để nâng cao hiệu năng.

Phương án truyền thống cho việc tích hợp ứng dụng là kết hợp sử dụng các giải pháp lớp giữa (middleware solutions) với kỹ thuật tích hợp điểm-điểm riêng biệt. Các giải pháp này thường không có được tính bền vững cao, trong khi lại yêu cầu chi phí bảo trì ngày một tăng.

Do vậy, giải pháp tích hợp mới cần phải loại trừ tất cả các kết nối tích hợp trực tiếp điểm-điểm và cấu trúc lại việc tích hợp giữa các hệ thống, đơn vị có nhu cầu dựa trên sự có mặt của nền tảng tích hợp dữ liệu.

Hệ thống tích hợp ứng dụng thường bao gồm các khối thành phần và dịch vụ sau

- Trục tích hợp dịch vụ - Enterprise Service Bus (ESB): cung cấp khả năng kết nối cần thiết cho những dịch vụ trong toàn bộ hệ thống, bao gồm cả dịch vụ liên quan tới thực hiện giao vận (transport), quản lý sự kiện (event) và điều phối (mediation). ESB cho phép nhà phát triển tận dụng giá trị của phương thức giao tiếp qua gửi nhận thông điệp mà không phải thực hiện viết những đoạn mã chuyên biệt

- Dịch vụ tương tác (interaction services): cung cấp chức năng về CNTT và dữ liệu đến người dùng cuối theo yêu cầu sử dụng của họ.

- Dịch vụ xử lý (process services): cung cấp dịch vụ điều khiển cần thiết để quản lý các luồng và tương tác của nhiều dịch vụ, đáp ứng việc thực hiện quy trình nghiệp vụ.

- Dịch vụ thông tin (information services): cung cấp các chức năng tập hợp, thay thế và chuyển đổi nhiều nguồn dữ liệu khác nhau được thực hiện bởi nhiều cách thức khác nhau.

- Dịch vụ truy cập (access services): cung cấp các chức năng bắc cầu cho những ứng dụng cũ (legacy applications), ứng dụng chưa hoàn thiện (prepackaged applications), kho dữ liệu chính, và ESB nhằm kết hợp dịch vụ có trong những ứng dụng hiện tại vào hệ thống SOA.

- Dịch vụ đối tác (partner services): cung cấp tài liệu, giao thức, và chức năng quản lý đối tác cho những quy trình nghiệp vụ có yêu cầu tương tác với đối tác bên ngoài và nhà cung cấp.

- Dịch vụ ứng dụng nghiệp vụ (business application services): cung cấp dịch vụ runtime cho phép những thành phần ứng dụng mới có thể tích hợp vào hệ thống.

Các chuẩn cơ bản cần xây dựng bao gồm:

- Chuẩn về chia sẻ, tích hợp, khai thác thông tin giữa các đơn vị, bộ phận thuộc TTXVN

- Chuẩn an toàn an ninh thông tin

- Chuẩn liên thông giữa các hệ thống nội bộ TTXVN

5.7.4. Các dịch vụ tích hợp và liên thông dữ liệu

Dịch vụ tích hợp và liên thông dữ liệu có thể chia làm nhiều mức:

- Liên kết: hệ thống A có thể truy cập vào hệ thống B thông qua các liên kết;

- Liên thông kết quả xử lý: hệ thống A có thể sử dụng kết quả xử lý của hệ thống B

- Liên thông thống kê báo cáo tiến độ: hệ thống A có thể truy cập đến thông tin tổng hợp về tiến độ xử lý của hệ thống B;

- Liên thông tác nghiệp: hệ thống A có thể truy cập đến mức tác nghiệp chi tiết của hệ thống B.

Liên kết loại 1 là bắt buộc, loại 2 và loại 3 là mục tiêu trong tương lai, loại 4 cần cân nhắc cho từng trường hợp. LGSP chịu trách nhiệm quản lý tất cả các loại liên kết này giữa các ứng dụng thành phần của CPĐT TTXVN. Ứng với mỗi loại ứng dụng cần có các yêu cầu liên thông dữ liệu khác nhau. Cụ thể:

➤ *Liên thông cổng/trang TTĐT:*

LGSP sẽ cung cấp các dịch vụ sau cho các cổng TTĐT

- Dịch vụ đăng ký cổng thông tin, trang TTĐT
- Dịch vụ đăng ký chia sẻ/sử dụng mục tin bài
- Dịch vụ báo cáo thống kê tin bài theo hạng mục
- Dịch vụ xác thực và quản lý người sử dụng
- Dịch vụ đồng bộ danh mục người sử dụng
- Dịch vụ đăng nhập một lần

➤ *Liên thông các ứng dụng nội bộ*

- LGSP cung cấp các dịch vụ liên thông cho hệ thống quản lý văn bản điều hành
 - + Dịch vụ đăng ký liên thông văn bản đến
 - + Dịch vụ đăng ký liên thông văn bản đi
 - + Dịch vụ đăng ký liên thông quản lý tờ trình
 - + Dịch vụ báo cáo tiến độ xử lý công việc

- LGSP cung cấp dịch vụ liên thông cho các ứng dụng nội bộ khác
- + Dịch vụ chuyển văn bản
- + Dịch vụ nhận văn bản theo yêu cầu
- + Dịch vụ đăng ký liên thông thông tin

...

➤ *Liên thông danh mục dùng chung*

LGSP cung cấp các dịch vụ quản lý thống nhất hệ thống danh mục, giúp truy cập danh mục dùng chung:

- Tra cứu danh sách danh mục dùng chung
- Tải về danh sách danh mục dùng chung
- Bổ sung cập nhật danh mục dùng chung

➤ *Liên thông CSDL dùng chung*

CSDL dùng chung là CSDL hình thành phục vụ mục đích quản lý điều hành chung của TTXVN, nhằm mục đích thực hiện tổng hợp số liệu, kết xuất hệ thống báo cáo thống kê, cung cấp thông tin cho các cấp lãnh đạo, hỗ trợ công tác quản lý, điều hành, ra quyết định. Trong quá trình tác nghiệp điều hành quản lý, các cơ quan thuộc TTXVN gửi các báo cáo về tiến độ và thực hiện dưới dạng có cấu trúc về CSDL dùng chung để có thể tổng hợp thống nhất thành CSDL dùng chung của TTXVN

Các dịch vụ về CSDL dùng chung do LGSP cung cấp là:

- Tra cứu cấu trúc của CSDL dùng chung
- Đăng ký quản lý dữ liệu dùng chung
- Cập nhật dữ liệu dùng chung

5.8. Các nguyên tắc, yêu cầu trong việc triển khai các thành phần trong Kiến trúc CPĐT TTXVN

5.8.1. Nguyên tắc

- Tuân thủ kiến trúc trong việc triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT.
- Đảm bảo an toàn an ninh thông tin.
- Đảm bảo tính liên thông thông qua LGSP.
- Ưu tiên triển khai các thành phần dùng chung.
- Áp dụng chuẩn mở trong trao đổi thông tin và dữ liệu.
- Cấu trúc thông điệp trao đổi cần được tài liệu hóa.
- Sử dụng các danh mục dùng chung.
- Sử dụng CSDL dùng chung.

- Sử dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành để chuyển/nhận văn bản.

5.8.2. Yêu cầu về nghiệp vụ

- Các hoạt động nghiệp vụ là để thực hiện chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thuộc TTXVN.

- Có giải pháp đảm bảo tính liên tục của các nghiệp vụ trong quá trình tin học hóa, nâng cấp, chỉnh sửa các ứng dụng.

- Ứng dụng CNTT gắn với nghiệp vụ, hỗ trợ triển khai nghiệp vụ, gắn với CCHC, cải tiến, tiêu chuẩn hóa các qui trình nghiệp vụ của TTXVN.

5.8.3. Yêu cầu về kỹ thuật

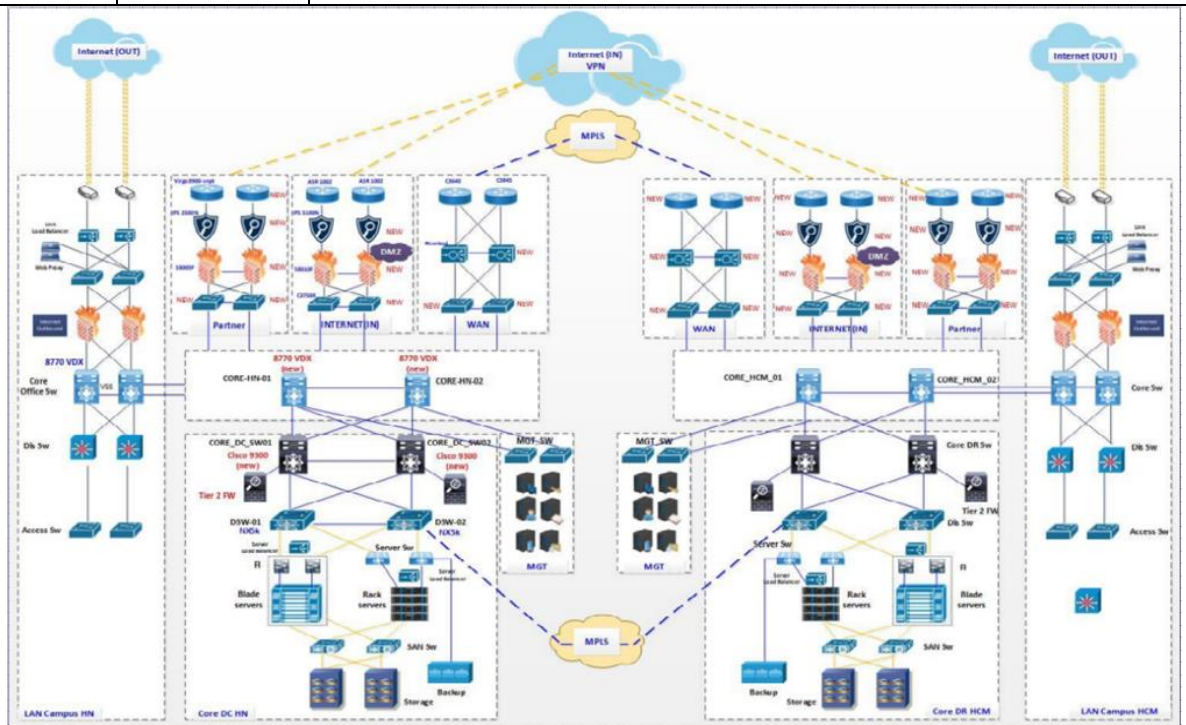
Căn cứ vào các yêu cầu về nghiệp vụ đã liệt kê ở trên, các yêu cầu về kỹ thuật đối với các thành phần của Kiến trúc CPĐT TTXVN sẽ được đưa ra, giúp cho đơn vị triển khai UDCNTT có thể hiểu một cách thống nhất và đầy đủ, từ đó đảm bảo triển khai các hoạt động CNTT phù hợp với Kiến trúc CPĐT TTXVN.

Bảng yêu cầu về kỹ thuật đối với các thành phần của kiến trúc CPĐT

STT	Tên	Yêu cầu
1	Kênh truy cập	<ul style="list-style-type: none"> - Các kênh truy cập được tích hợp đảm bảo người sử dụng có thể lựa chọn kênh, đảm bảo sự thống nhất về tài khoản người sử dụng trên tất cả các kênh; - Thiết bị tương tác với chính quyền điện tử: máy tính cá nhân (PC); điện thoại thông minh (smart phone, tablet); máy tính Kiosk; - Môi trường tương tác với chính quyền điện tử: Internet; mạng WAN/LAN; mạng viễn thông, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.
2	Dịch vụ cổng thông tin điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm tiêu chuẩn nội dung, kỹ thuật: Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; - Liên thông và tích hợp được các cổng/trang thông tin điện tử của TTXVN; - Tích hợp với LGSP phục vụ việc trao đổi chia sẻ dữ liệu giữa cổng thông tin điện tử, việc công bố các thông tin từ các ứng dụng nghiệp vụ.
3	Ứng dụng và CSDL	<p><i>a) Ứng dụng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ web (web-based) tối đa có thể, được tích hợp toàn bộ với cổng thông tin điện tử, Cổng điều hành tác nghiệp; - Tích hợp với hệ thống SSO dùng chung của Bộ - Cung cấp đầy đủ và dễ dàng truy cập hướng dẫn sử dụng; - Giao diện người sử dụng thân thiện, đồng nhất. Sử dụng tiếng Việt Unicode tiêu chuẩn; - Cung cấp cơ chế ghi lưu biên bản hoạt động (log file) phục vụ việc quản lý lưu vết các truy cập vào hệ thống;

		<ul style="list-style-type: none"> - Cần có giải pháp an toàn thông tin mức ứng dụng và CSDL nhằm đảm bảo an toàn an toàn thông tin theo quy định; - Tuân thủ các qui định về kết nối liên thông với LGSP - Cung cấp đầy đủ thông tin về ứng dụng cho phép tích hợp, liên thông thông qua LGSP theo yêu cầu. <p><i>b) CSDL</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cơ chế sao lưu dữ liệu một cách an toàn, có thể khôi phục một cách dễ dàng và hạn chế việc mất mát dữ liệu khi sự cố xảy ra; - CSDL của các ứng dụng phải được thiết kế, khai báo, triển khai, vận hành, khai thác đảm bảo sự thống nhất về cấu trúc dữ liệu, về nội dung liệu và trình diễn dữ liệu với các CSDL dùng chung của TTXVN và của Chính phủ; - CSDL dùng chung của TTXVN cần được thiết kế, triển khai, vận hành, khai thác đảm bảo phù hợp với quy định, hướng dẫn, định hướng triển khai, vận hành, khai thác, tiêu chuẩn, quy chuẩn của CSDL quốc gia tương ứng.
4	<p>Các dịch vụ chia sẻ, tích hợp (ngoài LGSP, có thể bảo gồm các dịch vụ khác, nếu có)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng hướng dẫn kỹ thuật chuẩn để xây dựng, đăng ký với LGSP, công bố, quản lý thay đổi dịch vụ một cách dễ dàng; - Các dịch vụ đã công bố có cung cấp mô tả rõ ràng về dịch vụ để các thành phần ứng dụng thành phần trong kiến trúc CQĐT có thể khai thác, sử dụng dịch vụ; - Sử dụng công nghệ dịch vụ web (Web Service); - Sử dụng các giao thức và chuẩn mở: XML, SOAP, WSDL, UDDI... - Tích hợp công nghệ bảo mật (HTTPs, WS-Security...); - Bảo mật dịch vụ cùng các cơ chế phân quyền triển khai, công bố, khai thác, tích hợp dịch vụ mức hệ thống (WS-Authentication Describes, WS-Policy Describes hay WS-Trust Describes ...).

5	Hạ tầng kỹ thuật	<p>Thông tấn xã Việt Nam quản lý tập trung CSDL dùng chung, và các ứng dụng dùng chung; Triển khai các dịch vụ tích hợp, chia sẻ, liên thông dữ liệu toàn đơn vị;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm dữ liệu được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT của Bộ TTTT quy định về trung tâm dữ liệu triển khai trong cơ quan nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu về vận hành, quản lý, triển khai ứng dụng tập dùng chung của tỉnh; - Các đơn vị trực thuộc được trang bị mạng LAN, trang thiết bị CNTT, máy tính đầy đủ theo quy định phục vụ công việc; - Hạ tầng mạng WAN được xây dựng, hoàn thiện đảm bảo sự kết nối giữa các HTTT phục vụ việc triển khai các ứng dụng của chính quyền điện tử được thông suốt; - Mạng WAN, Trung tâm dữ liệu; các TTDL phòng máy chủ, mạng LAN của các đơn vị được tích hợp với hệ thống quản lý CSHT để đảm bảo việc quản lý, giám sát hạ tầng CNTT.
---	------------------	--



Mô hình chức năng tổng thể hạ tầng kỹ thuật

6. Lộ trình/kế hoạch/nguồn kinh phí triển khai các thành phần trong kiến trúc

6.1. Lộ trình triển khai kiến trúc Chính phủ điện tử TTXVN

Tuân thủ theo lộ trình triển khai cơ quan điện tử, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin 2016 – 2020 của TTXVN, Nghị quyết 36a ngày 14/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và Quyết định 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020. Ngoài ra, lộ trình triển khai kiến trúc chính phủ điện tử của TTXVN còn cần tuân theo các nguyên tắc cơ bản sau:

a) **Chuẩn hóa:** Giai đoạn này cần xác định nhiệm vụ trọng tâm trong việc ban hành và hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn và giải pháp làm nền tảng cho việc thực thi kiến trúc chính phủ điện tử TTXVN. Mục đích của giai đoạn này là thiết lập được môi trường hoàn chỉnh phục vụ cho việc triển khai và ứng dụng kiến trúc chính phủ điện tử một cách bền vững.

Xây dựng các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo các tiêu chuẩn nghiệp vụ và kỹ thuật của TTXVN và của Chính phủ.

Song song với việc chuẩn hóa, tiếp tục triển khai xây dựng các hệ thống thông tin ưu tiên nằm trong Nghị quyết 36a, Lộ trình dịch vụ cung cấp thông tin của TTXVN và Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin 2016 – 2020 của TTXVN. Đảm bảo các hệ thống này tương thích với các tiêu chuẩn kỹ thuật về công nghệ thông tin do Bộ Thông tin truyền thông và nội bộ TTXVN ban hành.

Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính TTXVN và các đơn vị trực thuộc TTXVN.

Xây dựng nền tảng tích hợp của TTXVN. Ban hành các quy tắc và chuẩn dữ liệu kết nối với nền tảng của TTXVN.

Phát triển cổng dịch vụ cung cấp thông tin TTXVN

b) **Liên thông:** Nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn này là hoàn thiện các giải pháp và kết nối liên thông toàn hệ thống, hiện thực hóa việc chia sẻ và trao đổi thông tin.

Tích hợp các dịch vụ cung cấp thông tin vào cổng thông tin quản lý hành chính, Cổng TTĐT TTXVN và tích hợp các hệ thống thông tin chuyên ngành, hệ thống quản lý điều hành vào cổng thông tin quản lý hành chính.

c) **Tối ưu:** Nhiệm vụ chính trong giai đoạn này là duy trì sự hoạt động ổn định của hệ thống, cập nhật và triển khai các nghiệp vụ mới nhằm theo kịp với xu hướng phát triển của xã hội (bao gồm cả công nghệ và dịch vụ).

6.2. Kế hoạch triển khai

STT	Hệ thống	Đơn vị chủ trì	Thời gian
1	Xây dựng nền tảng tích hợp ứng dụng, xây dựng các giao thức và chuẩn kết nối dữ liệu giữa các nền tảng tích hợp, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống chuyên ngành, dịch vụ thông tin, quản lý văn bản điều hành...	Trung tâm Tin học	2019-2021
2	Xây dựng và triển khai nền tảng dịch vụ dùng chung: <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ thư mục - Dịch vụ quản lý định danh - Dịch vụ xác thực - Dịch vụ cấp quyền truy cập - Dịch vụ thanh toán điện tử - Dịch vụ an toàn, bảo mật thông tin. - ... 	Trung tâm Kỹ thuật	2017-2019
3	Xây dựng và triển khai nền tảng tích hợp dịch vụ: cung cấp đầy đủ các dịch vụ cơ bản đảm bảo các thành phần trong CPĐT có thể tương tác, liên thông với nhau về nghiệp vụ. Với nền tảng tích hợp dịch vụ thì thông tin nghiệp vụ có thể được trao đổi theo chiều ngang và theo chiều dọc giữa các đơn vị thuộc TTXVN. Nền tảng tích hợp dịch vụ TTXVN cũng hoạt động như một công nghiệp vụ, cùng với các dịch vụ cung cấp thông tin để trao đổi thông tin với các đơn vị, tổ chức khác, hoặc với các cơ quan Đảng, các HTTT của các Bộ	Trung tâm Tin học	2019-2022

	ngành, doanh nghiệp khi cần thiết		
4	<p>Nâng cấp và xây dựng bổ sung các HTTT, ứng dụng CNTT phục vụ quản lý và điều hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng quản lý kế hoạch tài chính - Ứng dụng quản lý tài sản - Ứng dụng kế toán - Ứng dụng quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp - Ứng dụng quản lý cán bộ, công chức - Ứng dụng quản lý khiếu nại tố cáo - Ứng dụng thông tin thi đua khen thưởng - Ứng dụng quản lý khoa học công nghệ - Ứng dụng Chỉ đạo & Điều phối sản xuất thông tin trực tuyến - Hệ thống giao ban trực tuyến - Hệ thống an ninh điện tử - Hệ thống hỗ trợ nghiệp vụ y tế - 	Trung tâm Tin học	2019-2021
5	Xây dựng CSDL dữ liệu tổng hợp TTXVN	Trung tâm Tin học	2019-2021
6	Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin báo cáo thông kê phục vụ công tác quản lý, điều hành, hỗ trợ ra quyết định	Trung tâm Tin học	2020-2022
7	<p>Hoàn thiện các dịch vụ công thông tin điện tử:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp trang ĐHTN thành cổng thông tin quản lý hành chính - Tích hợp cơ chế quản lý người dùng tập trung, cơ chế đăng nhập 	Trung tâm Tin học	2018-2019

	<p>một lần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa hệ thống Quản lý văn bản điều hành mới vào sử dụng; - Đưa hệ thống xác thực chữ ký số vào hoạt động; 		
8	Xây dựng Văn phòng điện tử không giấy tờ	Trung tâm Tin học	2020-2022
9	<p>Nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và hoàn thiện trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ các hệ thống Chính phủ điện tử - Nâng cấp và mua sắm bổ sung thiết bị, triển khai công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin TTXVN - Nâng cấp hệ thống mạng LAN, WAN, hệ thống đường truyền internet - Triển khai hệ thống chữ ký số cho toàn bộ các đơn vị TTXVN - Mua sắm phần mềm bản quyền tập trung 	Trung tâm Kỹ thuật	2018-2022
10	<p>Xây dựng và ban hành các văn bản, quy chế hỗ trợ hoạt động triển khai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật và duy trì kiến trúc CPĐT TTXVN - Ban hành về chính sách an toàn, bảo mật thông tin - Các tiêu chuẩn kỹ thuật - Các quy định, quy chế sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, ứng dụng phần mềm TTXVN 	Trung tâm Tin học	2019-2020

6.3. Kinh phí thực hiện

- Sử dụng các nguồn kinh phí nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Tăng cường áp dụng Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 quy định thí điểm về thuê dịch vụ Công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước về thuê dịch vụ đối với các hệ thống thông tin của TTXVN.

7. Tổ chức triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử TTXVN:

7.1. Công tác chỉ đạo triển khai kiến trúc CPĐT TTXVN

Công tác chỉ đạo triển khai kiến trúc là công tác chỉ đạo triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin trong hoạt động toàn diện của TTXVN, bao gồm:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin theo Kiến trúc CPĐT

- Tổ chức việc đưa kết quả thực hiện kế hoạch, ứng dụng công nghệ thông tin vào sử dụng trong thực tế; triển khai thí điểm, đánh giá, rút kinh nghiệm; triển khai diện rộng.

7.2. Công tác quản lý, giám sát, duy trì Kiến trúc CPĐT TTXVN

- Giám sát việc thực hiện mục tiêu gắn kết quả cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin theo Kiến trúc CPĐT

- Giám sát việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin theo yêu cầu, nội dung triển khai thực hiện Kiến trúc CPĐT

- Giám sát việc xây dựng, phê duyệt, triển khai đề án/dự án/nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin theo Kiến trúc CPĐT

- Giám sát việc quản lý, vận hành kết quả triển khai đề án/dự án/nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin theo Kiến trúc CPĐT

- Định kỳ rà soát, bổ sung, ban hành phiên bản cập nhật Kiến trúc CPĐT (5 năm ban hành một phiên bản mới 2.0, 3.0..., hàng năm ban hành phiên bản cập nhật 1.1, 1.2...)

- Nội dung rà soát, bổ sung chi tiết:

* Cụ thể hóa việc gắn kết mục tiêu cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin

* Yêu cầu chức năng, công nghệ cần nâng cấp, sửa đổi, bổ sung với từng thành phần Kiến trúc CPĐT

* Mô tả chức năng sửa đổi, bổ sung đối với từng thành phần Kiến trúc CPĐT

* Biên tập, ban hành phiên bản Kiến trúc CPĐT sửa đổi

7.3. Trách nhiệm của đơn vị chuyên trách CNTT (Trung tâm Tin học):

- Cập nhật, duy trì Kiến trúc CPĐT TTXVN.
- Phổ biến, hướng dẫn Kiến trúc CPĐT TTXVN tới các đơn vị thành viên.
- Thẩm định, kiểm tra, đôn đốc tuân thủ Kiến trúc CPĐT TTXVN.
- Phối hợp với các đơn vị trong việc hỗ trợ, hướng dẫn triển khai Kiến trúc CPĐT TTXVN.
- Nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi và trình lãnh đạo ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn, các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ triển khai CPĐT.
- Chủ trì xây dựng nền tảng tích hợp CPĐT TTXVN. Chủ trì triển khai tích hợp dịch vụ, ứng dụng đối với các HTTT, ứng dụng của TTXVN.
- Chủ trì xây dựng, nâng cấp cổng thông điện tử, Cổng điều hành tác nghiệp.
- Chủ trì xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu TTXVN. Xây dựng danh mục dùng chung và kho dữ liệu của TTXVN.
- Chủ trì xây dựng hạ tầng mạng, hạ tầng viễn thông phục vụ CPĐT.
- Phối hợp với các đơn vị trong việc đảm bảo thiết kế kỹ thuật của các HTTT của các đơn vị đáp ứng các yêu cầu của kiến trúc CPĐT.

7.4. Trách nhiệm của các đơn vị trong TTXVN

- Tuân thủ các nội dung về ứng dụng CNTT phục vụ xây dựng CPĐT.
- Phối hợp cùng Trung tâm Tin học trong việc khiên khai các ứng dụng CNTT của TTXVN.
- Khai thác, sử dụng các HTTT dùng chung và ứng dụng riêng của đơn vị theo đúng quy định.
- Bảo đảm điều kiện, nguồn lực để duy trì, cập nhật Kiến trúc CPĐT TTXVN
- Chủ trì ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn liên quan đến việc triển khai các HTTT của đơn vị.
- Chủ trì xây dựng quy trình nghiệp vụ, xác định mô hình thông tin, các nội dung, dịch vụ cần chia sẻ khi xây dựng HTTT của đơn vị.

- Phối hợp với Trung tâm Tin học trong việc đảm bảo kiến trúc các HTTT của đơn vị đáp ứng với các yêu cầu trong Kiến trúc CPĐT TTXVN.

7.5. Trách nhiệm của các ban quản lý

7.5.1. Trách nhiệm của Ban Kế hoạch – Tài chính:

Trên cơ sở Kế hoạch này, thực hiện triển khai chính sách huy động các nguồn vốn trong nước và nước ngoài cho ứng dụng và phát triển CNTT; cân đối, thực hiện cấp phát kinh phí đó được cân đối trong dự toán chi ngân sách năm cho các đề tài, dự án thành phần trong Kế hoạch. Hướng dẫn các đơn vị liên quan công tác giải ngân các nhiệm vụ trong Kế hoạch đúng tiến độ và tuân theo các quy định của pháp luật.

7.5.2. Trách nhiệm của Văn phòng TTXVN:

Chủ trì thực hiện việc chuẩn hóa và áp dụng các quy trình hành chính tại cơ quan, bảo đảm gắn kết chặt chẽ việc ứng dụng CNTT trong quá trình CCHC của TTXVN, giữa các đơn vị trực thuộc với các đơn vị ngoài ngành. Phối hợp với Trung tâm Tin học xây dựng, triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch. Phối hợp với Trung tâm CNTT xây dựng các văn bản chính sách thúc đẩy ứng dụng CNTT tại Bộ.

7.5.3. Trách nhiệm của Ban Tổ chức - Cán bộ:

Kiên toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí hợp lý công chức làm công tác CNTT và an toàn thông tin. Xây dựng Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm CNTT và an toàn thông tin để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Phối hợp với Trung tâm Tin học để nghiên cứu, đưa việc đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này của các đơn vị vào làm tiêu chí thi đua khen thưởng hàng năm.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM CHIẾU

- Luật CNTT (Luật số 67/2006/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006);
- Luật Giao dịch điện tử (Luật số 51/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005);
- Nghị quyết 36a ngày 14/10/2015 của Chính phủ về CPĐT;
- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của các CQNN;
- Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính Phủ về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN;
- Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/09/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;
- Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang TTĐT hoặc cổng TTĐT của CQNN;
- Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/2/2007 quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động CQNN giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01/06/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực CNTT đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;
- Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 13/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Quy hoạch phát triển an toàn thông tin số quốc gia đến 2020;
- Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/09/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT và truyền thông”;
- Quyết định số 392/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ban hành ngày 27/3/2015 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển ngành công nghiệp CNTT đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;
- Thông tư số 22/2013/TT-BTTTT ngày 23/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Danh mục các tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong CQNN”;
- Thông tư số 05/2010/TT-BNV ngày 01/07/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về cung cấp, quản lý và sử dụng chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;
- Thông tư số 06/2015/TT-BTTTT ngày 23/03/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;
- Thông tư số 10/2016/TT-BTTTT ngày 01/04/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành”;
- Tài liệu hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Khung kiến trúc CPĐT Việt Nam, phiên bản 1.0;
- Công văn số 1276/BTTTT-UDCNTT ngày 06/5/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn về các yêu cầu phi chức năng chung cho các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến;
- Công văn số 2803/BTTTT-THH ngày 01/10/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn kỹ thuật liên thông giữa các hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong CQNN; - Công văn số 3788/BTTTT-THH ngày 26/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn liên thông,

trao đổi dữ liệu có cấu trúc bằng ngôn ngữ XML giữa các hệ thống thông tin trong CQNN; - Công văn số 1036/BTTTT-THH ngày 10/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật, cho hệ thống quản lý văn bản và điều hành;

- Báo cáo Hiện trạng ứng dụng CNTT do Trung tâm Tin học thực hiện vào tháng 12/2017;

- Báo cáo chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT Việt Nam năm 2015 (Vietnam ICT Index 2015) của Hội tin học Việt Nam và Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Báo cáo chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT Việt Nam năm 2016 (Vietnam ICT Index 2016) của Hội tin học Việt Nam và Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Báo cáo chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT Việt Nam năm 2017 (Vietnam ICT Index 2017) của Hội tin học Việt Nam và Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông 22/12/2017./.